



- Lưu ý**
- Yêu cầu người lắp đặt hay nhà thầu có kinh nghiệm để lắp đặt sản phẩm. Không nên lắp đặt mà không có hướng dẫn của nhà sản xuất. lắp đặt bất cẩn sẽ gây rò rỉ môi chất hay nước, chập điện, cháy nổ.
 - Sử dụng các phụ tùng, linh kiện được cung cấp hoặc chỉ định bởi Daikin. Yêu cầu đơn vị lắp đặt hoặc nhà thầu có chuyên môn lắp đặt những phụ tùng, linh kiện này. Sử dụng các phụ tùng, linh kiện trái phép hoặc lắp không đúng có thể gây rò rỉ nước hay môi chất lạnh, chập điện, cháy nổ.
 - Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề cần lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.
- Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ với nhà nhập khẩu ủy quyền, nhà phân phối hoặc các cửa hàng bán lẻ tại địa phương

Lưu ý về ăn mòn sản phẩm:

1. Máy điều hòa không khí không nên lắp đặt ở khu vực có chất ăn mòn như axit, kiem.
2. Trường hợp dàn nóng được lắp đặt gần bờ biển, tránh đặt trực tiếp theo hướng gió biển. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp tại địa phương để được tư vấn khi gặp trường hợp này.

Đại lý phân phối

CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 12, tòa nhà Nam Á, 281-293 Cách Mạng Tháng 8, P.A, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 0281 62 534 888

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Green Park Tower,
1 Đập Đá, Quận 4, Quận 4, Hồ Nội
Tel: (024) 3565 7477

CHI NHÁNH CẦN THƠ
37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An,
P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 626 5977

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 7 là 6A đường Lê Hồng Phong,
P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 285 2903

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA
1223 Lê Hồng Phong, P. Phước Long,
TP. Nha Trang
Tel: (0258) 625 8158

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, L&AZ 1, Đường 30/4,
P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: 02363 342 4250



DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG
HOTLINE
1800 6777
1800 1577
(miễn phí)

Daikin Vietnam | www.daikin.com.vn

• Các đặc tính kỹ thuật, kiểu dáng và thông tin trong cuốn sách này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

© All rights reserved
Printed in Vietnam 11/17001 DAV



VN PCSVN1719

ROUND FLOW

SkyAir

**HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
MỘT CHIỀU LẠNH (50HZ)
HAI CHIỀU LẠNH/SUỐI (50HZ)**

Super Inverter

R-32

Daikin Cung Cấp Các Dòng Inverter

Với Các Loại Dàn Lạnh Khác Nhau



Dàn lạnh cassette âm trần
(Mặt nạ chuẩn với Cắm biến)



Dàn lạnh cassette âm trần
(Mặt nạ chuẩn)



Dàn lạnh âm trần nổi ống gió mềm



Dàn lạnh cassette âm trần
(mặt nạ thời trang)



Dàn lạnh cassette âm trần 4 hướng nhỏ gọn



Dàn lạnh áp trần



Dàn lạnh nổi ống gió với áp suất tĩnh trung bình



Dàn lạnh nổi ống gió với áp suất tĩnh trung bình



Dàn lạnh áp trần

MỤC LỤC

Cassette đa hướng thổi mới

Luồng gió tuần hoàn	Trang.3-6
Điều khiển hướng gió độc lập	Trang.7
Công nghệ cảm biến	Trang.8

Hình ảnh lắp đặt

Trang.9-10

Dãy sản phẩm

Trang.11-12

Dòng sản phẩm Daikin SkyAir

Tiết kiệm năng lượng	Trang.13
Thiết kế nhỏ gọn và nhẹ	Trang.14
Làm lạnh nhanh	Trang.15
Các lợi ích của công nghệ Inverter	Trang.16
Độ bền	Trang.17
Các chức năng tiện lợi	Trang.18
Tái sử dụng đường ống hiện hữu	Trang.19
Thiết kế linh hoạt	Trang.20
Điều khiển luồng gió thông minh	Trang.21
Các tính huống đặc biệt	Trang.21

Dàn lạnh

Trang.22

Dàn lạnh cassette âm trần <Đa hướng thổi>	Trang.23-32
Dàn lạnh âm trần 4 hướng thổi nhỏ gọn	Trang.33-34
Dàn lạnh âm trần nổi ống gió mềm	Trang.35-36
Dàn lạnh nổi ống gió với áp suất tĩnh trung bình	Trang.37-38
Dàn lạnh áp trần	Trang.39-40

Dàn nóng

Trang.41-42

Điều khiển từ xa

Trang.43-45

Chức năng

Trang.47-52

Thông số kỹ thuật

Trang.53-56

Các lựa chọn

Trang.57-59

Kích thước

Trang.60-71

Dịch vụ lắp đặt dàn nóng

Trang.72

MỚI Dãy Sản Phẩm

Super Inverter **R-32**





Một chiều lạnh	Series	50	60	71
DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN (Đa hướng thổi)				
		Dàn lạnh	FCF50CVM	FCF60CVM
DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI NHỎ GỌN		FFF50BV1	FFF60BV1	
		Dàn lạnh	FFF50BV1	FFF60BV1
DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN NỔI ỐNG GIÓ MỎNG		FDF50BV1	FDF60BV1	
		Dàn lạnh	FDF50BV1	FDF60BV1
DÀN LẠNH NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH		FBA50BVMA	FBA60BVMA	FBA71BVMA
		Dàn lạnh	FBA50BVMA	FBA60BVMA
DÀN LẠNH ÁP TRẦN		FHA50BVMV	FHA60BVMV	FHA71BVMV
		Dàn lạnh	FHA50BVMV	FHA60BVMV
DÀN NÓNG		RZF50CV2V	RZF60CV2V	RZF71CV2V
		Dàn nóng	RZF50CV2V	RZF60CV2V
	Nguồn điện		1 pha, 220V, 50Hz	3 pha, 380-415V, 50Hz

Hai chiều lạnh/sưởi	Series	50	60	71
DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN (Đa hướng thổi)				FCF71CVM
		Dàn lạnh		FCF71CVM
DÀN LẠNH NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH				FBA71BVMA
		Dàn lạnh		FBA71BVMA
DÀN LẠNH ÁP TRẦN				FHA71BVMV
		Dàn lạnh		FHA71BVMV
DÀN NÓNG				RZA71BV2V
		Dàn nóng		RZA71BV2V
	Nguồn điện			1 pha, 220V, 50Hz

SkyAir

	100	125	140		
	FCF100CVM	FCF125CVM	FCF140CVM	Trang 23	
	RZF100CVM	RZF100CYM	RZF125CVM		RZF125CYM
				Trang 33	
				Trang 35	
	FBA100BVMA	FBA125BVMA	FBA140BVMA	Trang 37	
	RZF100CVM	RZF100CYM	RZF125CVM		RZF125CYM
	FHA100BVMV	FHA125BVMA	FHA140BVMA	Trang 39	
	RZF100CVM	RZF100CYM	RZF125CVM		RZF125CYM
	RZF100CVM	RZF100CYM	RZF125CVM	Trang 41	
	1 pha, 220-240V, 50Hz	3 pha, 380-415V, 50Hz	1 pha, 220-240V, 50Hz		3 pha, 380-415V, 50Hz

SkyAir

	100	125	140	
	FCF100CVM			Trang 23
	RZA100BV2V			
	FBA100BVMA			Trang 37
	RZA100BV2V			
	FHA100BVMV			Trang 39
	RZA100BV2V			
	RZA100BV2V			Trang 41
	1 pha, 220V, 50Hz			

Các Dòng Inverter Mới

SkyAir

Super Inverter

R-32

Một chiều lạnh

Hai chiều lạnh/sưởi

Tiết kiệm năng lượng

- Những dòng máy sử dụng công nghệ inverter mới của Daikin làm giảm mức tiêu thụ năng lượng trong suốt quá trình làm lạnh

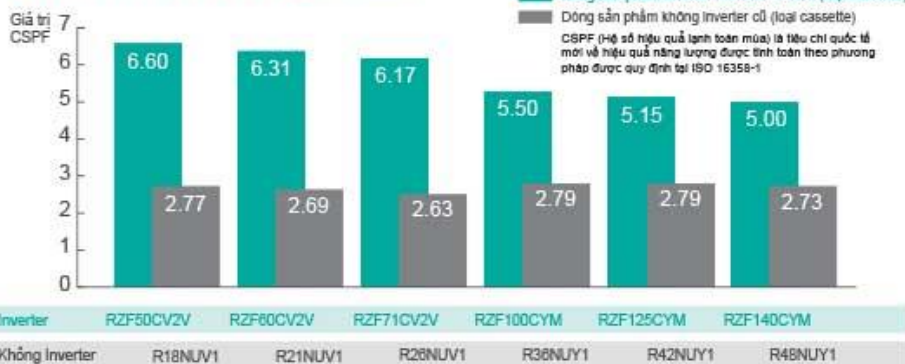
So với các dòng sản phẩm không inverter trước đây, dòng sản phẩm mới RZF-C tiêu thụ năng lượng ít hơn khoảng 50%, làm lạnh nhanh và hiệu quả với ít điện năng hơn.

- So sánh mức tiêu thụ điện dựa trên giá trị trung bình hệ số hiệu quả lạnh toàn mùa CSPF.



Ghi chú: Giá trị 100 thể hiện lượng điện năng do một loại máy không inverter trong một giai đoạn làm lạnh tương đương

- Giá trị CSPF theo công suất của các mẫu cassette



CSPF là gì?

CSPF là giá trị của tổng tải lạnh hàng năm chia cho tổng lượng điện năng tiêu thụ hàng năm với điều kiện ngoài trời được quy định bởi tiêu chuẩn ISO.

Thiết kế nhỏ gọn và nhẹ

- Các dàn nóng mới còn tiết kiệm không gian nhiều hơn



Thiết kế nhỏ gọn, hệ số CSPF cao

Giảm 23% kích thước
0.39m³ → 0.30m³

Giảm 30% trọng lượng
92kg → 64kg

- So với các dòng không inverter trước đây

Các dàn nóng này nhỏ gọn và nhẹ hơn nhiều. Lắp đặt dễ dàng ở các khu vực giới hạn điện tích.

	7.6 kW R26NUV1 / NUY1	10.6 kW R36NUV1 / NUY1	12.3 kW R42NUY1	14.1 kW R48NUY1
Dòng sản phẩm không inverter R-NU	70kg 770mm 900mm	79kg 1,170mm 900mm	87kg 1,170mm 900mm	92kg 1,345mm 900mm

	7.1 kW RZF71CV2V	10.0 kW RZF71CYM	12.5 kW RZF100CVM/CYM	14.0 kW RZF125CVM/CYM	14.0 kW RZF140CVM/CYM
Dòng sản phẩm inverter mới RZF-C	41kg 595mm 845mm	48kg 695mm 930mm	48kg 695mm 930mm	54kg 695mm 990mm	54kg 695mm 990mm
Giảm trọng lượng	29kg	22kg	31kg	23kg	28kg

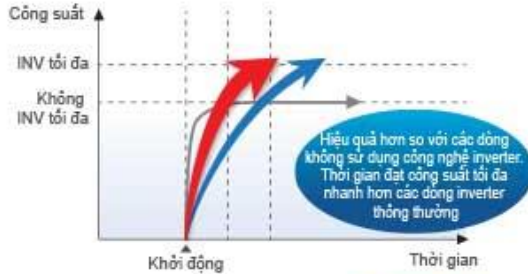
Trọng lượng mỗi dàn giảm đáng kể.

Làm lạnh nhanh

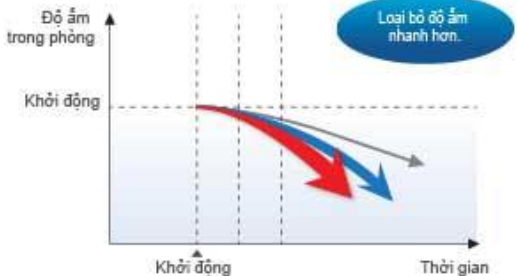
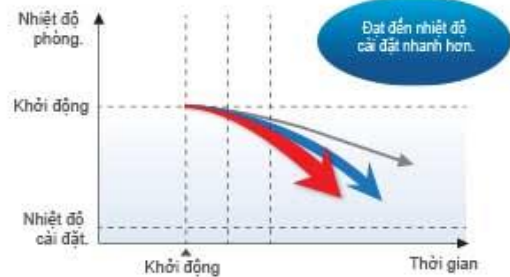
Làm lạnh nhanh và khử ẩm

Công nghệ điều khiển inverter mới mang lại sự sáng khoái nhanh chóng.

- Inverter mới (dòng RZF-C)
- Inverter thông thường (dòng RZR-L)
- Không Inverter



● Điều khiển từ xa BRC1E62/63 được sử dụng cho chức năng làm lạnh nhanh.



Chức năng làm lạnh nhanh khi khởi động

Nhanh chóng và dễ dàng làm không gian trở nên thoải mái trước khi nhân viên hoặc khách hàng đến. Cũng như khả năng làm lạnh tối đa, công nghệ inverter mới có thể loại bỏ độ ẩm trong phòng. Không chỉ làm giảm nhiệt độ phòng, tính năng kép mang lại cảm giác thoải mái cho người sử dụng chỉ trong vòng tối đa 30 phút.

Các lợi ích của công nghệ Inverter

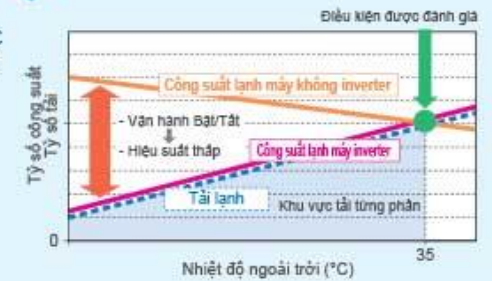
Tại sao công nghệ inverter lại tiết kiệm hơn?

■ Hệ thống inverter tiêu thụ ít điện hơn và nhanh chóng bù lại mức chênh lệch chi phí ban đầu. Điều này dẫn đến tổng chi phí cuối cùng thấp hơn



■ Máy điều hòa Inverter có thể điều chỉnh công suất làm lạnh theo mức tải. Điều này giúp cho việc tiêu thụ điện năng ít hơn.

Để đối phó với việc dao động tải, các máy điều hòa không inverter phải liên tục thực hiện Bật (đẩy tải)/ Tắt (không tải) trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, các máy inverter lại có thể hoạt động với công suất làm lạnh tối ưu theo mức tải. Do các máy inverter cung cấp công suất làm lạnh tối thiểu với mức tiêu thụ điện tối thiểu, tổng điện năng tiêu thụ có thể giảm trong quá trình làm lạnh.



■ Các máy inverter không hoạt động theo nguyên tắc Bật / Tắt liên tục

Inverter Lái xe trên cao tốc



Lái xe liên tục không bị ngắt quãng và hiệu suất nhiên liệu cao hơn

Loại không inverter Lái xe trong thành phố

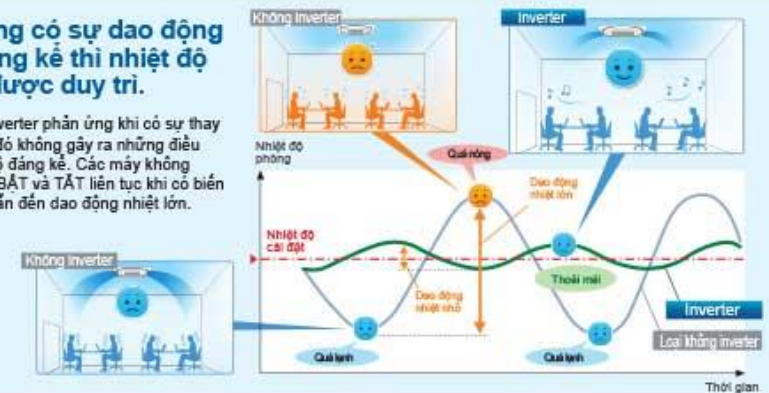


Liên tục dừng và chạy tiêu hao năng lượng và hiệu quả nhiên liệu kém

Tại sao công nghệ inverter mang lại sự thoải mái hơn?

■ Khi không có sự dao động nhiệt đáng kể thì nhiệt độ cài đặt được duy trì.

Điều khiển inverter phản ứng khi có sự thay đổi tải và do đó không gây ra những điều chỉnh nhiệt độ đáng kể. Các máy không inverter phải BẬT và TẮT liên tục khi có biến động tải và dẫn đến dao động nhiệt lớn.



Độ bền

■ Bảo vệ quá áp cho PCB (Tùy chọn cho dàn nóng)

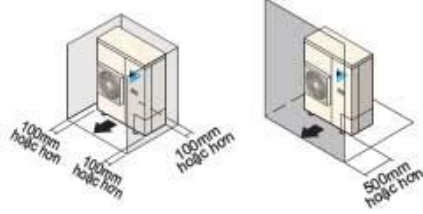
Chỉ sử dụng với dàn R2F
Xem trang 59

Nguồn điện không ổn định là vấn đề phổ biến ở nhiều khu vực. Nó có thể gây ra tình trạng quá tải điện áp và có thể gây hại cho các thiết bị điện tử. Để tránh tình trạng điện áp không ổn định, người dùng cần gắn một bộ ổn định điện áp khi lắp đặt máy điều hòa. Dòng RZF-C được trang bị một mạch điện tử có độ bền cao. Mạch điện tử này giúp người dùng không cần lắp đặt bộ ổn định điện áp và giúp bảo vệ các thiết bị trong dàn nóng như động cơ quạt và máy nén.

■ Chế độ bảo vệ tự động khi điện áp thấp

Trong các thời điểm tiêu thụ điện cao điểm ban ngày và ban đêm, nguồn điện có thể dao động. Bộ bảo vệ điện áp thấp sẽ tự động ngắt hoạt động. Khi điện áp phục hồi bình thường, máy sẽ hoạt động trở lại như trước khi ngắt.

■ Dàn nóng vẫn có thể được lắp đặt ngay cả trong những điều kiện không gian giới hạn



■ Dàn trao đổi nhiệt Microchannel Chỉ sử dụng với dàn R2F

Công nghệ Microchannel tận dụng những lợi ích trao đổi nhiệt vượt trội của nhôm để tạo ra máy điều hòa có hiệu suất cao hơn. Với hợp kim nhôm chống ăn mòn mới, dàn trao đổi nhiệt microchannel của Daikin trở nên bền hơn. Một thử nghiệm phun nước muối đã được thực hiện để chứng minh khả năng chống ăn mòn của các sản phẩm của Daikin trong các môi trường ăn mòn trong một khoảng thời gian nhất định.

● Kiểm định độ bền

- Tổ chức kiểm định: MTEC Thái Lan
- Tiêu chuẩn kiểm định: ASTM B117
- Kết quả



Sau khi trải qua cuộc thử nghiệm cường độ cao, dàn trao đổi nhiệt microchannel của Daikin có thể giữ nguyên hình dạng mà không bị ăn mòn và điều này khẳng định độ bền của thiết bị trong môi trường ăn mòn cao.

■ PCB được phủ lớp bảo vệ (dàn nóng)

Các bản mạch được phủ lớp bảo vệ nhằm ngăn chặn các vấn đề do độ ẩm và bụi bẩn trong không khí gây ra. Nó cũng giúp chống lại sự xâm nhập của muối từ gió biển. Cả hai mặt của bản mạch dàn nóng đều được phủ lớp bảo vệ.



■ Chức năng tự chẩn đoán giúp hỗ trợ phản hồi nhanh chóng

Khi có thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình LCD của điều khiển từ xa, một đèn LED sẽ bật trên máy. Khi lắp đặt điều khiển BRC1E62/B3, một mã báo lỗi sẽ xuất hiện, trên đó thể hiện thông tin liên hệ và tên sản phẩm. Hãy liên hệ với nhà phân phối Daikin của bạn và cung cấp mã báo lỗi và tên sản phẩm.



Các chức năng tiện lợi

■ Bộ điều khiển từ xa BRC1E62/63 bao gồm các chức năng tiện lợi.

Tự động chỉnh về nhiệt độ đã thiết lập trước bởi người sử dụng.

● Tự động trở về điểm cài đặt

- Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt thay đổi, sau thời gian cài đặt tự động, nhiệt độ mới sẽ trở về giá trị đã cài đặt trước đó.
- Các khoảng thời gian có thể lựa chọn từ 30, 60, 90 hoặc 120 phút.



Người sử dụng có thể cài đặt trước các mức nhiệt độ thấp và cao.

● Cài đặt khoảng nhiệt độ

- Thiết kế kiểm năng lượng bằng cách cài đặt các mức nhiệt độ thấp nhất và cao nhất
- Tránh việc sưởi hoặc làm lạnh quá mức
- Chức năng này tiện lợi nếu điều khiển được lắp đặt ở những nơi mà bất cứ ai cũng có thể thay đổi các cài đặt.



Ví dụ nhà hàng



■ Chức năng kiểm soát nhu cầu

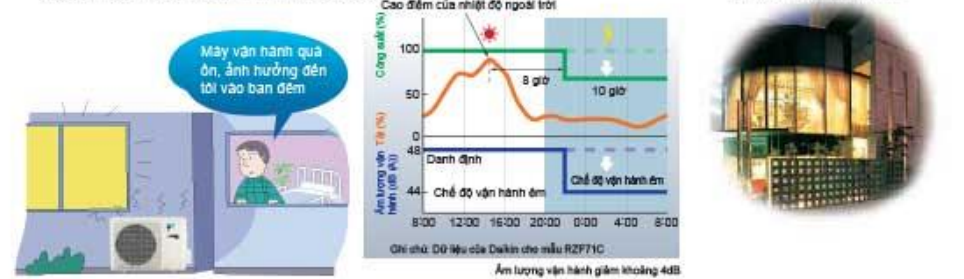
Bằng cách cài đặt các giới hạn để hạn chế việc tiêu thụ điện, bạn có thể chi trả ít hơn cho các hóa đơn tiền điện.

- Việc tiêu thụ điện được ưu tiên hàng đầu, và giới hạn mức tiêu thụ tối đa của một máy.
- Mức tiêu thụ tối đa có thể cài đặt ở mức 40, 60, 70, 80 hoặc 100%.



■ Chế độ hoạt động vào ban đêm

Chức năng này tính đến việc ảnh hưởng do hoạt động của máy điều hòa đến hàng xóm xung quanh



Tận dụng đường ống hiện hữu

Chỉ đối với dòng RZF

Ưu lợi 1

- Đơn giản hóa qui trình lắp đặt, giúp giảm bớt thời gian và chi phí

Khi xem xét việc thay máy điều hòa, liệu những vấn đề sau có làm bạn bận tâm?

- Thời gian tạm ngưng việc kinh doanh
- Doanh số bị ảnh hưởng trong quá trình thay máy điều hòa
- Chi phí cao và thời gian làm việc kéo dài do cần giàn giáo để thay đường ống



Những vấn đề này đều đã được Daikin giải quyết

Chúng tôi giảm chi phí thi công và thời gian bằng cách tận dụng đường ống hiện hữu ở những nơi có thể.



*Các điều kiện nghiệm ngặt được áp dụng, xin xem bảng ở trang 43 đối với các kích cỡ ống có thể chấp nhận để tái sử dụng.

Ưu lợi 2

- Bạn có thể tăng công suất làm lạnh và đạt hiệu suất năng lượng cao hơn

Nâng cấp lên một máy điều hòa với công nghệ hiện đại nhất mang lại sự thoải mái nhiều hơn và hiệu suất năng lượng cao hơn.



Những máy điều hòa với công suất cao hơn đảm bảo hiệu quả sử dụng tốt hơn khi hoạt động trong điều kiện nhiệt gia tăng phát ra từ các thiết bị văn phòng và người sử dụng.

Công nghệ

Công nghệ tiên tiến với việc sử dụng van tiết lưu điện tử chống ăn mòn, thiết bị trung hòa axit và độ tin cậy máy nén tăng lên giúp cho việc tận dụng đường ống hiện hữu mà không cần sửa chữa đường ống để quá trình thay thế máy được đơn giản hóa

<p>Dầu bôi trơn máy cải tiến</p> <p>Một chất trung hòa axit được bổ sung vào để loại bỏ axit (ion clo), tác nhân gây ra ăn mòn</p>	<p>Van tiết lưu điện tử chống ăn mòn cao</p>	<p>Máy nén có độ tin cậy cao</p> <p>Sự bền của máy nén tăng lên bằng việc lắp đặt một bộ lọc hoặc bình tách lỏng để thu tạp chất.</p>
---	---	--

*Các điều kiện nghiệm ngặt được áp dụng, xin xem bảng ở trang 43 đối với các kích cỡ ống có thể chấp nhận để tái sử dụng.

Thiết kế linh hoạt

- Có thể điều khiển cơ chế vận hành Bật - Tắt bằng lệnh điều khiển bên ngoài

*Cài đặt tại chỗ bằng điều khiển từ xa
*Ngoại trừ dòng FFF và FDF

Loại dàn cassette thổi đa hướng



Dàn lạnh nổi ống gió với áp suất tĩnh trung bình



- Khóa liên động các thiết bị ngoại vi (chỉ có ở dòng FCF-C)

Điện năng được tiết kiệm thông qua khóa liên động* của các thiết bị ngoại vi như đèn với cảm biến nhận biết người bằng tia hồng ngoại

*Đề đầu dây thiết bị tiếp hợp tùy chọn cần sử dụng KRP1C11A

Cảm biến tia hồng ngoại nhận biết sự hiện diện của con người được tích hợp trên mặt nạ cảm biến, và tín hiệu phát hiện con người có thể được phát ra và khóa liên động cùng với các thiết bị ngoại vi như thông gió và chiếu sáng.

Chế độ khóa liên động cảm biến: Tín hiệu nhận biết có người của cảm biến tia hồng ngoại có thể BẬT/TẮT các thiết bị ngoại vi mà không cần khóa liên động với việc hoạt động tạm ngưng của máy điều hòa (BẬT/TẮT).



Ghi chú: Khi tín hiệu nhận biết có người là dữ liệu đưa ra cho các thiết bị ngoại vi sử dụng bộ tiếp hợp đề đầu nối, các chức năng khác như khóa liên động với quạt ống gió và đầu ra các tín hiệu khác sẽ bị vô hiệu hóa

- Các dàn lạnh đều tuân thủ tiêu chuẩn DIII-Net

*Ngoại trừ dòng FFF và FDF



Việc dễ dàng kết nối DIII-Net tiêu chuẩn và chiều dài ống mạng đến các dàn lạnh thích hợp cho các công trình dự án sử dụng hệ thống VRV và SkyAir

TÍNH NĂNG

Tổng quan về cách tính năng

Một chiều lạnh

Dàn lạnh

Dàn nóng

Điều khiển từ xa

Có dây Không dây

		DÀN LẠNH NỘI ỚNG GIÓ MỎNG		DÀN LẠNH NỘI ỚNG GIÓ VỚI ẤP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH		
						
		RZF50/60CV2V		RZF50-71CV2V, 100-140CVM RZF71-140CYM		
		BRC1E62	—	BRC1E62	—	
		—	BRC4C64	—	BRC4C66	
Tiết kiệm năng lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng *1				
	2	Chế độ cảm biến dừng *1				
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp *1, 2				
	4	Tự động hiển thị TAT *3				
	5	Tự động trở về điểm cài đặt *1	●		●	
	6	Cài đặt biên độ *1	●		●	
	7	Hẹn giờ TAT (đã lập trình) *1	●		●	
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần *1	●		●	
	9	Hẹn giờ BAT/TAT		●		●
Tiện nghi	10	Luồng gió thổi tròn *3				
	11	Cài đặt ngược *1	●		●	
	12	Khởi động nhanh *1	●		●	
	13	Điều khiển luồng gió độc lập *1				
	14	Cảm biến hiện diện hồng ngoại				
	15	Cảm biến sản hồng ngoại				
	16	Chế độ Khử ẩm				
	17	Luồng gió tự động *3				
	18	Đảo gió tự động				
	19	Lựa chọn kiểu đảo gió				
	20	Chức năng ngăn gió lùa (chiều xuôi)				
	21	Tốc độ quạt có thể điều chỉnh	● 2 bước	● 2 bước	● 3 bước	● 3 bước
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động			●	
	23	Chế độ quạt tốc độ cao				
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *1	●		●	
	25	Ứng dụng cho các trần nhà cao				
	26	Khởi động nóng				
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm				
28	Vận hành êm vào ban đêm *4	●		●		
Vệ sinh	29	Phin lọc kháng khuẩn			● *7	
	30	Phin lọc chống mốc	●			
	31	Máng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn				●
	32	Máng nước xả chống mốc				
Vận hành & bảo trì sửa chữa	33	Mặt nạ lưới tự động				
	34	Hệ thống bơm nước xả			●	
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 30 m *4		●		●
	36	Phin lọc siêu bền				● *7
	37	Tin hiệu lọc	●	●	●	●
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *4	●		●	●
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp	●		●	●
	40	Chức năng tự chẩn đoán	●	●	●	●
	41	Hiện thị liên lạc về dịch vụ *1	●		●	
Tính năng điều khiển	42	Tự khởi động lại	●		●	
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi				
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa	●		●	
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa	●	●	●	●
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi *5				
	47	Tin hạp ngoại vi TAT cưỡng bức và vận hành BAT/TAT				●
	48	Điều khiển theo lệnh ngoại vi *6				●
	49	Điều khiển trung tâm từ xa				●
	50	Điều khiển khóa liên động với HRV	●			●
	51	Giao tiếp DIII-NET tiêu chuẩn				●
Tùy chọn	52	Phin lọc hiệu suất cao			●	
	53	Phin lọc siêu bền				
	54	Bộ nạp gió tươi				
	55	Bộ bảo vệ quá áp cho PCB *4	●			●

Phù hợp với các trần nhà hẹp



TRON
FDF50/60BV1

Ghi chú: Vui lòng xem thông số kỹ thuật cho các đặc điểm lưỡng gió và áp suất định bên ngoài!

Tùy chọn
Phụ kiện yêu cầu cho dàn lạnh

Điều khiển điều hướng từ xa
(Điều khiển từ xa có dây)

BRC1E62

Lưu ý: Không bao gồm cáp nối điều khiển từ xa. Cần trang bị riêng khi lắp đặt!

Tiêu chuẩn

Điều khiển từ xa LCD không dây
Dàn lạnh cần gắn thêm bộ thu tín hiệu.

Một chiều lạnh **BRC4C64**

Bộ thu tín hiệu (loại lắp rời)

Điều khiển từ xa không dây và bộ thu tín hiệu được bán theo bộ.

Thiết kế mỏng và nhỏ gọn

Chỉ cao 200 mm



Lắp đặt dễ dàng ở các vị trí trần nhà hẹp với chiều cao chỉ 240 mm.

Dàn lạnh	FDF50B	FDF60B
Độ cao	200 mm	
Độ rộng	1,100 mm	
Độ sâu	620 mm	
Trọng lượng	30 kg	

Lắp đặt trong vách

Loại dàn lạnh nổi ống gió mỏng có thể được giấu bên trong trần nhà giúp không gian bên ngoài gọn gàng. Việc lắp đặt này thích hợp cho các phòng khách với trần nhà thấp hoặc không gian nội thất cần giấu dàn lạnh. Các dòng FDF-B có chiều rộng 900 và 1,100 mm và giúp cho các dàn lạnh này trở nên lý tưởng trong các không gian hẹp. Tất cả các dòng có chiều cao 200 mm cần không gian chỉ 240 mm từ vị trí trần treo và phần trần nhà trống. Với những kích thước nhỏ gọn này, bất kỳ dàn lạnh nào cũng có thể dễ dàng lắp đặt trên các trần nhà hẹp.



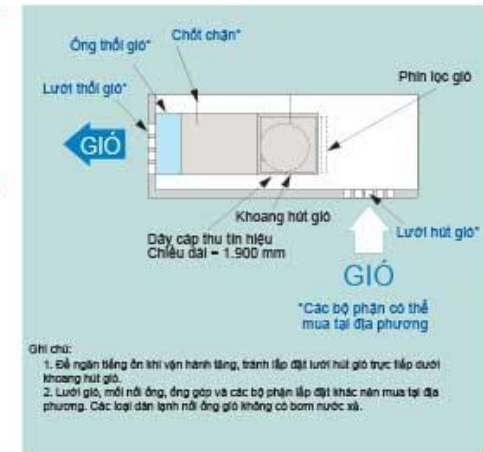
Lắp đặt hoàn thiện gọn gàng

Đấu hiệu nhận biết duy nhất của các dàn lạnh giấu trần này là các lưới gió. Lưới gió lắp vừa vặn vào trần nhà giúp giữ nguyên thiết kế ban đầu của căn phòng.

Vận hành êm ái

Dàn lạnh	Độ ồn	
	Cao	Thấp
50/60B	38	34

dB(A)



Thiết kế mỏng hơn làm tăng tính linh hoạt khi lắp đặt



MỚI
FBA50/60/71/100/125/140BVMA



Tùy chọn
Phụ kiện yêu cầu cho dàn lạnh.

Điều khiển điều hướng từ xa
(Điều khiển từ xa có dây)

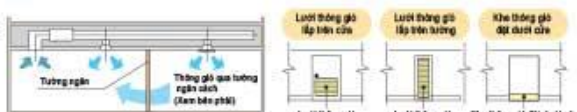


Điều khiển từ xa LCD không dây
Dàn lạnh cần gắn thêm bộ thu tín hiệu



Điều hòa không khí đồng thời cho hai phòng và lưu thông gió (thông gió mở)

Khi bật điều hòa hai phòng cùng một lúc, lượng gió cấp cho từng phòng phải được tuần hoàn trở lại máy điều hòa. Để đảm bảo điều này, phải lắp đặt hệ thống thông gió cho từng phòng hoặc phải có cửa thông gió lắp ở ngăn trên vách tường hoặc dưới cửa giữa hai phòng.



Lưu ý: Phương pháp khe thông gió đặt dưới cửa nên được sử dụng khi lưu lượng gió nhỏ.

Linh hoạt trong thiết kế và lắp đặt

Với độ cao chỉ 245 mm

Việc lắp đặt khá thi ngay cả trong các tòa nhà có trần hẹp.



Một trong những thiết kế gọn nhẹ nhất của ngành điện lạnh trong phạm vi áp suất tính trung bình.

Dàn lạnh	50/60/71B	100/125/140B
Độ cao (mm)		245
Độ rộng (mm)	1,000	1,400
Độ sâu (mm)		800

Độ cao đường ống nước xả được nâng cao hơn

Nhờ vào việc sử dụng bơm nước xả DC được lắp đặt sẵn với phụ kiện tiêu chuẩn



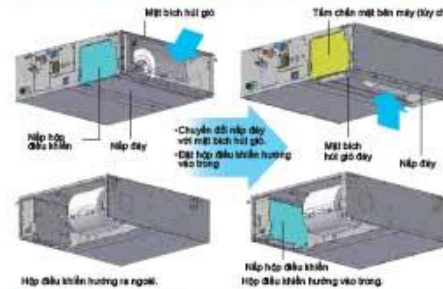
Có sẵn đường hút ở đáy thiết bị

Việc đi dây và bảo trì, sửa chữa có thể thực hiện phía dưới dàn lạnh (cần phụ tùng tùy chọn)



Hút gió bên hông

Hút gió từ đáy



Cảm giác sáng khoái

Tốc độ quạt có thể thay đổi: 3 mức và Tự động

Sạch sẽ

Màng nước xả ion bạc kháng khuẩn

Phương pháp kháng khuẩn được tích hợp trong dàn lạnh sử dụng ion bạc trong màng nước xả để ngăn sự phát triển của các chất nhờn, vi khuẩn, nấm mốc gây ra mùi hôi và tắc nghẽn. (Tuổi thọ của ống ion bạc phụ thuộc vào môi trường sử dụng, nhưng 2 đến 3 năm thì nên thay đổi một lần.)



Áp suất tính bên ngoài có thể điều chỉnh

Sử dụng động cơ quạt DC có thể điều chỉnh áp suất tính bên ngoài trong khoảng từ 50 Pa đến 150 Pa.



Cài đặt áp suất tính thấp khi ống gió ngắn

Cài đặt áp suất tính cao cho các nhu cầu sử dụng cao hơn như khi sử dụng van gió và ống gió dài.

Lưu lượng gió để chịu tải được tùy vào các điều kiện như chiều dài ống gió.

Chức năng điều chỉnh tự động lưu lượng gió

Kiểm soát lưu lượng gió bằng điều khiển từ xa trong quá trình chạy thử máy. Lưu lượng gió được điều chỉnh tự động đến $\pm 10\%$ tốc độ gió cao.

Điều khiển bằng khóa liên động

Là một tính năng tiết kiệm điện năng, máy điều hòa không khí có thể được khóa lẫn với hệ thống cửa từ của khách sạn. Với việc sử dụng hệ thống quản lý tòa nhà thứ ba, việc tắt sáng và điều hòa không khí có thể điều khiển với cơ chế khóa liên động



* Cài đặt lại chế độ với điều khiển từ xa

Tiêu chuẩn kết nối DIII-NET

Đễ dàng giao tiếp và kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm.

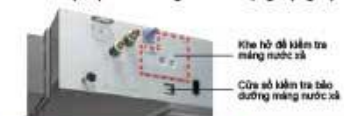
Bảo dưỡng dễ dàng

Vị trí chỗ mở màng nước xả

được điều chỉnh giúp dễ dàng hơn trong việc kiểm tra.

Cửa sổ kiểm tra bảo dưỡng màng nước xả

Cửa sổ này giúp cho việc kiểm tra bụi bẩn bám vào màng nước xả và nhận biết sự thoát nước trong quá trình lắp đặt mà không cần sử dụng dụng cụ đo nghề.



Hiệu suất cao

Động cơ quạt một chiều và hệ thống bơm nước xả DC

Được sử dụng để tăng hiệu năng.

DÀN NÓNG



Dàn nóng nhỏ gọn

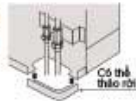


Để dàng lắp đặt và bảo dưỡng

Để dàng bố trí nhờ đường ống 4 hướng nổi

Để dàng lắp đặt đường ống do có thể tháo rời mặt nạ bên ngoài để nối ống đằng trước, bên phải và đằng sau.

Một phần của khung dây dàn nóng có thể tháo rời giúp việc đi ống dễ dàng hơn.



Thu hồi gas thuận tiện

Để dàng thu hồi môi chất lạnh khi di chuyển thiết bị hoặc thay đổi cách bố trí với công tắc thu hồi.

*Chức năng thu hồi này chỉ dành cho những trường hợp nạp trước môi chất làm lạnh. *Mặc dù chế độ thu hồi môi chất lạnh hầu hết môi chất lạnh trong một thời gian ngắn, một lượng môi chất lạnh vẫn sẽ còn lại bên trong dàn lạnh và ống gas. Sự dụng máy thu hồi môi chất lạnh, thu hồi phần môi chất lạnh còn lại từ công van chặn dịch vụ cho đến khi áp suất xuống đến 0.05MPa (ống nối áp suất -0.01MPa) hoặc thấp hơn.

Chức năng phát hiện áp suất khí thấp

Việc kiểm tra áp suất và lưu lượng khí hiệu quả sẽ giảm nhân lực cần thiết cho công tác vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa.

Tái sử dụng đường ống hiện hữu: Bảng kích cỡ ống môi chất lạnh

Chỉ số ở series RZF

Dàn nóng	Kích cỡ ống hiện hữu (Lông/Hạt)	Chênh lệch độ cao						Áp suất thiết kế (Áp suất oao)	
		6.4 / 12.7	6.4 / 15.9	9.5 / 12.7	9.5 / 15.9	9.5 / 19.1	12.7 / 15.9		
RZF 50-71C	9.5 / 15.9	Chịu tải ống tối đa	10m	10m	50m	50m	25m	Tối đa 30m	4.15MPa
		Chịu tải ống tối đa đã được nạp MCL	10m	10m	30m	30m	15m		

Dàn nóng	Kích cỡ ống hiện hữu (Lông/Hạt)	Chênh lệch độ cao						Áp suất thiết kế (Áp suất oao)	
		6.4 / 12.7	6.4 / 15.9	9.5 / 12.7	9.5 / 15.9	9.5 / 19.1	12.7 / 15.9		
RZF 100-140C	9.5 / 15.9	Chịu tải ống tối đa	10m	10m	50m	50m	25m	Tối đa 30m	4.15MPa
		Chịu tải ống tối đa đã được nạp MCL	10m	10m	30m	30m	15m	15m	

Kích cỡ ống tiêu chuẩn
 Công điều kiện với ống tiêu chuẩn
 Chịu tải ống và chiều dài ống đã được nạp sẵn môi chất lạnh ngắn hơn nhiều
 Chiều dài ống và chiều dài ống đã được nạp sẵn môi chất lạnh ngắn hơn nhiều
 Không được phép sử dụng lại đường ống hiện hữu
 Công suất lạnh thấp hơn (lưu ý đến chiều dài ống)

* Chịu tải ống tối thiểu cho phép là 5m
 * Xem hướng dẫn lắp đặt để biết thêm chi tiết ngoài những thông số đã cấp ở bảng bên trái như lượng môi chất lạnh cần nạp thêm.

* Làm sạch đường ống hiện hữu nếu độ dài đường ống đã được nạp sẵn môi chất lạnh vượt quá giới hạn của đường ống hiện hữu để thực hiện thu hồi môi chất lạnh.

Chức năng vận hành êm vào ban đêm

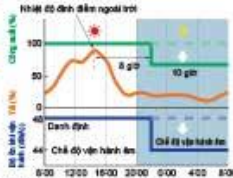
Chế độ tự động vận hành êm vào ban đêm sẽ khởi động 8 tiếng sau khi nhiệt độ đạt đỉnh điểm vào ban ngày, sau đó sẽ trở lại chế độ vận hành bình thường trong vòng 10 tiếng

+ Giảm tiếng ồn sẽ làm giảm công suất.

Lưu ý:

1. Giá trị quy đổi phòng không đối âm, do theo thông số và tiêu chuẩn JIS. Giá trị có thể thay đổi trong quá trình vận hành thực tế do tác động của điều kiện xung quanh.
 2. Giá trị khi âm lạnh. Giá trị sẽ thay đổi khi sưởi.

Môi chất lạnh	Độ ồn ¹ (dB(A))	
	Đánh giá ²	Chỉ số vận hành bình thường
RZF50-71C	46	44
RZF100C	49	45
RZF125C	52	45
RZF140C	54	45
RZA71B	46	45
RZA100B	51	45

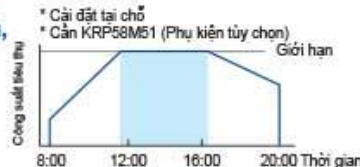


* Chỉ số vận hành bình thường
 * Chỉ số vận hành êm
 * Chỉ số vận hành bình thường
 * Chỉ số vận hành êm

Chức năng kiểm soát nhu cầu

Bằng cách cài đặt các giới hạn tiêu thụ điện, bạn có thể cắt giảm chi phí cho các hóa đơn tiền điện

Công suất tối đa được duy trì trong phạm vi công suất đã cài đặt, giúp tận hưởng luồng gió sáng khoái và kiểm soát hiệu quả các yêu cầu. Mức tiêu thụ điện tối đa có thể cài đặt là 40, 60, 70, 80 và 100%.



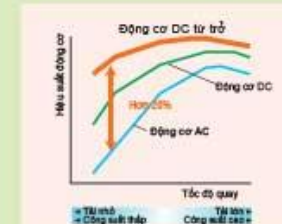
* Cài đặt tại chỗ
 * Cần KRP58M51 (Phụ kiện tùy chọn)

Công nghệ tiết kiệm năng lượng

Máy nén có hiệu suất cao được cải tiến để đạt chỉ số COP cao và năng suất lớn hơn

1. Máy nén xoắn ốc DC từ trở

Động sản phẩm biến tần DC của Daikin được trang bị máy nén xoắn ốc DC từ trở. Máy nén xoắn ốc DC từ trở sử dụng 2 loại mô-men khác nhau: Nam châm Neodym^{*1} và mô-men từ trở^{*2}. Động cơ này tiết kiệm năng lượng vì trong quá trình hoạt động nó cần ít điện năng nhưng vẫn sản sinh ra công suất lớn hơn động cơ AC và động cơ DC truyền thống



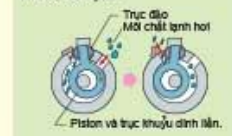
*1. Nam châm Neodym mạnh gấp 10 lần so với nam châm Ferrite tiêu chuẩn.
 *2. Mô-men được tạo ra do sự thay đổi năng lượng giữa sắt và các bộ phận của nam châm.



Máy nén swing

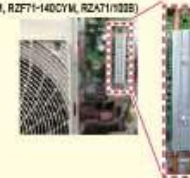
Hiệu suất cao trong vận hành bán tải.

Tiết kiệm năng lượng, ngăn ngừa ma sát và rò rỉ khi môi chất lạnh.



2. Làm mát bằng môi chất lạnh

Hệ thống làm mát bằng môi chất lạnh độc quyền của Daikin mang lại hiệu suất làm mát cao ngay cả khi nhiệt độ ngoài trời cao.



Làm mát bằng môi chất lạnh giúp bảo vệ bản mạch và duy trì công suất lạnh cao ngay cả khi nhiệt độ ngoài trời cao.

3. Công suất ngưng tụ cao với dàn trao đổi nhiệt micro channel

Chỉ số ở series RZF

Ống và cánh tản nhiệt thông thường



Đóng môi chất lạnh

Dàn trao đổi nhiệt micro channel



Đóng môi chất lạnh

Giảm cản gió

Các ống của dàn tản nhiệt được làm phẳng giúp cải thiện lưu lượng gió và tăng hiệu suất truyền nhiệt.



Sử dụng các ống trao đổi nhiệt phẳng và nhiều lỗ gió tăng diện tích tản nhiệt giúp tiết kiệm năng lượng.

4. Quạt

Cánh quạt chân vịt có khía chữ V (RZF50-100C)

Việc sử dụng cánh quạt chân vịt có khía chữ V mở rộng hiệu suất hoạt động của cánh quạt thiên nga, điều này giúp cho lượng gió đều và không bị thất thoát.



Cánh quạt chân vịt có khía chữ V Φ440 dành cho RZF50-71CV2V Φ550 dành cho RZF100CVM, RZF71-100CYM



Mô phỏng hoạt động của loại thiên nga.

Điều khiển từ xa với màn hình LCD để đọc có cấu hình điều

Điều khiển từ xa tùy chọn đã được nhắc đến ở trang giới thiệu các loại dàn lạnh.

Bộ điều khiển điều hướng từ xa (Điều khiển từ xa LCD có dây)

MỚI



Điều khiển từ xa có thiết kế đơn giản nhưng hiện đại, lớp vỏ màu trắng sáng hài hòa với nội thất trong phòng. Thao tác bằng điều khiển từ xa vô cùng đơn giản, tiện lợi, chỉ cần làm theo các chỉ dẫn trên điều khiển.

Tiết kiệm năng lượng

Tự động thiết lập lại nhiệt độ cài đặt

- Ngay khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt sẵn sẽ tự động được thiết lập sau khoảng thời gian cài đặt sẵn.
- Có thể lựa chọn khoảng thời gian từ 30, 60, 90 hoặc 120 phút.

Ví dụ về nhà hàng

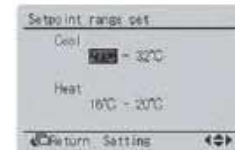


Hẹn giờ tắt (đã được lập trình)

- Cài đặt và lưu cài đặt trong từng khoảng thời gian để tự động tắt điều hòa sau khi cài đặt thời gian khởi động
- Thời gian được cài đặt sẵn có thể từ 30 đến 180 phút với gia số 10 phút.

Tự động thiết lập lại nhiệt độ cài đặt

- Tiết kiệm năng lượng bằng cách giới hạn nhiệt độ tối thiểu và tối đa.
- Tránh nhiệt độ quá nóng hoặc quá lạnh.
- Chức năng này rất tiện lợi nếu có thể lắp điều khiển từ xa ở nơi mà mọi người đều có thể thao tác.



Tiện nghi

MỚI Điều khiển luồng gió 5 cấp (Chỉ có ở BRC1E63)

Giám sát tiêu thụ điện năng *1,2,3,4

- Có thể kiểm tra lượng điện năng tiêu thụ hiện tại và thời gian trước đó: theo ngày (khoảng thời gian 2 giờ), theo tuần (khoảng giờ gian 1 ngày), và theo năm (khoảng thời gian 1 tháng).

Ghi chú:
 *1 Tính năng có sẵn tùy vào model (giới hạn một phần tính năng)
 *2 Cần cài đặt thời gian
 *3 Tính năng không sử dụng được khi dùng điều khiển nhòm
 *4 Giá trị mang tính tham khảo để so sánh và không nhằm mục đích đưa ra trong việc tính toán điện năng tiêu thụ, có những trường hợp giá trị tính toán khác với kết quả đo trên đồng hồ.

Cài đặt ngược (Mặc định: TẮT)

- Duy trì nhiệt độ phòng trong biên độ nhất định trong lúc không có người bằng cách khởi động tạm thời máy điều hòa đã TẮT.

Lập lịch hàng tuần

- 5 hoạt động một ngày có thể được cài đặt cho từng ngày trong tuần.
- Chức năng ngày nghỉ sẽ tắt chế độ hẹn giờ đối với những ngày được cài đặt là ngày nghỉ.
- Có thể cài đặt 3 chế độ lập lịch độc lập.

(Ví dụ: mùa hè, mùa đông, giữa mùa)

MỚI Tự động hiển thị tắt (Chỉ có ở BRC1E63)

- Khi ngừng hoạt động, màn hình LCD sẽ TẮT. Nó sẽ hiển thị trở lại khi ấn bất kỳ nút nào.
- Khoảng thời gian có thể cài đặt trước từ 10, 30, 60 phút và TẮT. Cài đặt ban đầu là 30 phút.



Điều khiển hệ thống phong phú và có thể điều khiển nhiều dàn lạnh

Điều khiển từ xa LCD không dây

MỚI



BRC7M635F Bộ thu nhận tín hiệu (đồng bộ dàn lạnh cassette âm trần)

- Điều khiển từ xa cung cấp kèm theo bộ thu nhận tín hiệu.
- Bộ thu nhận tín hiệu lắp trong mặt nạ trang trí hoặc dàn lạnh.
- Hình dạng của bộ thu nhận tín hiệu sẽ thay đổi tùy thuộc vào dàn lạnh.

Lưu ý: Bộ phận thu tín hiệu trong hình bên là loại gắn trong mặt nạ trang trí của dàn cassette âm trần.

- LCD đen nền của điều khiển từ xa không dây mới



Án nút đen nền giúp thao tác tức tốc đáng trong phòng tối.

Điều khiển từ xa không dây dành cho các loại dàn lạnh khác nhau

	Một chiều lạnh	Hai chiều lạnh
MỚI DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7M635F (Trắng) BRC7M635K (Đen)	BRC7M634F (Trắng) BRC7M634K (Đen)
DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN NHỎ GON	BRC7E531W	---
DÀN LẠNH NỔI ỐNG GIỜ MỎNG	BRC4C64	---
DÀN LẠNH NỔI ỐNG GIỜ VỚI AP QUẠT TÍNH TRUNG BÌNH	BRC4C66	BRC4C65
MỚI DÀN LẠNH AP TRẦN	BRC7M56	BRC7M53

Điều khiển từ xa có dây được trang bị cảm biến nhiệt độ

- Cho phép cảm biến nhiệt độ gần hơn với khu vực mục tiêu để gia tăng sự dễ chịu. (Khi sử dụng điều khiển từ xa từ phòng khác, cần chọn cảm biến nhiệt độ trên miệng gió ra ở dàn lạnh)

Bảo trì và sửa chữa dễ dàng

- Các cài đặt ban đầu có thể thực hiện bằng điều khiển từ xa. Sau khi hoàn tất xây dựng nội thất, dàn lạnh cassette có thể được cài đặt từ xa, không cần sử dụng thang để tiếp cận với việc cài đặt bằng tay. Các nội dung cài đặt: Trần cao, hướng gió, loại phin lọc, địa chỉ điều khiển trung tâm (địa chỉ điều khiển nhóm được cài đặt tự động)

- Điều khiển từ xa được trang bị với tên model và các tính năng hiển thị sự cố.; thuận tiện hơn trong việc sửa chữa khi gặp sự cố. (Tính năng hiển thị tên model của nó ở BRC1E62/63)

SkyAir sử dụng chung điều khiển với Thiết bị Thông gió thu hồi nhiệt và những máy điều hòa Daikin khác, giúp việc khóa lẫn trở nên thuận tiện. Dễ dàng phù hợp với các hệ thống điều khiển từ xa trung tâm, nhiều tính năng, quy mô lớn.

- Lắp đặt và kết nối dây điều khiển giữa SkyAir và các thiết bị điều hòa khác của Daikin rất dễ dàng.

Màn hình LCD hiển thị trạng thái vận hành bằng chữ, số và hình động.

Hiển thị luồng gió/đảo gió

Hiển thị mức độ chế độ vận hành cài đặt trước

Hiển thị thời gian lập trình

Chức năng tự động chẩn đoán

Hiển thị trạng thái vận hành đảo gió tự động và vị trí cài đặt cho góc thổi gió.

Hiển thị nhiệt độ trong phòng và trạng thái cài đặt trước (quạt, làm khô, làm lạnh).

Có thể cài đặt thời gian khởi động và tắt máy cho mỗi bộ hẹn giờ trong vòng 72 giờ. Màn hình LCD cũng hiển thị thời điểm cần vệ sinh bộ lọc, khi thiết bị trung tâm đang thay đổi cài đặt và thời điểm cần vệ sinh hệ thống thông gió

Kiểm soát trạng thái vận hành trong phạm vi hệ thống bao gồm 40 hạng mục và hiển thị cảnh báo khi hệ thống có sự cố.

Hệ thống đa dạng điều khiển nhiều loại dàn lạnh

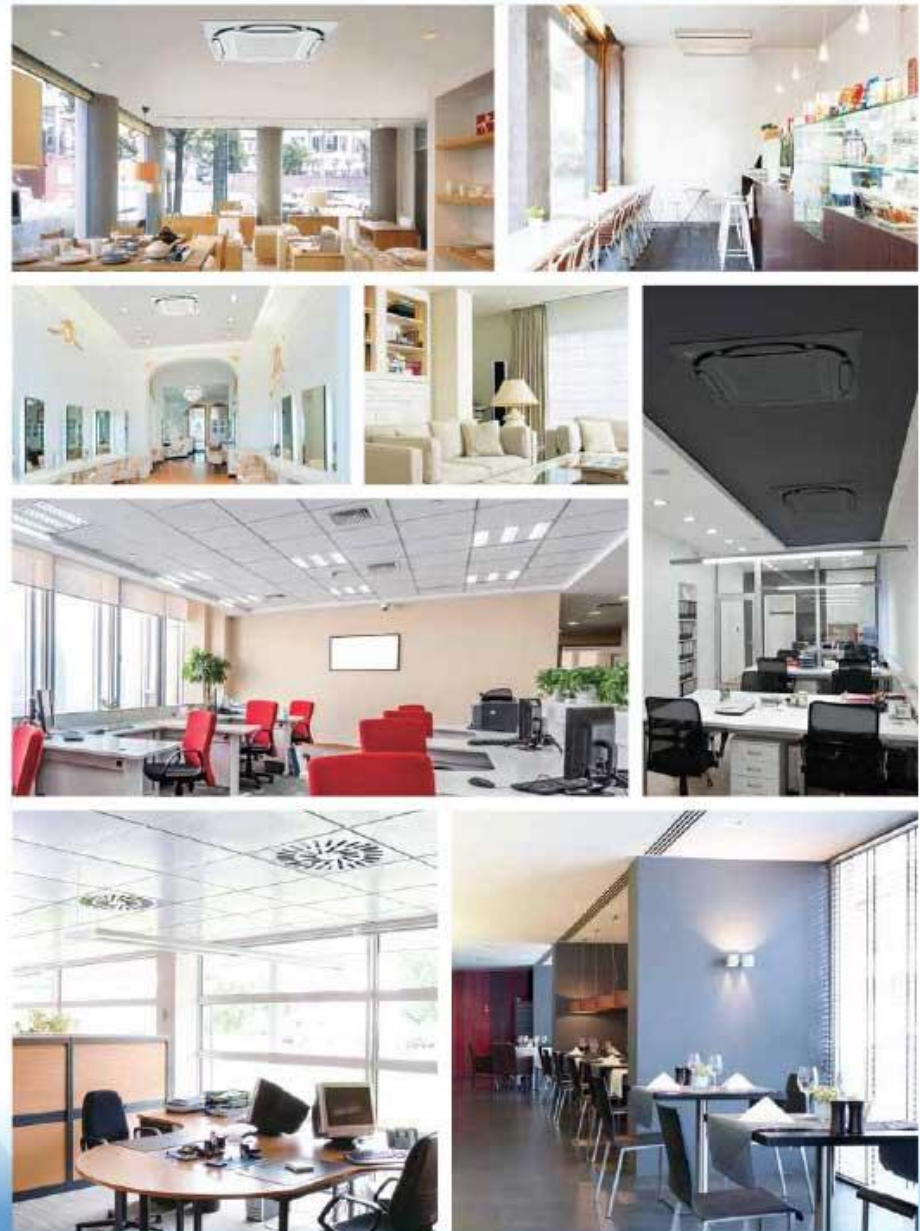
	Kiểu điều khiển	Điều khiển từ xa có dây	Điều khiển từ xa không dây
Điều khiển bằng một bộ điều khiển từ xa	(Hệ thống cơ bản)	 ● Lắp kẹp, không phân cực (chiều dài dây tối đa 500m)	 ● Thiết bị thu tín hiệu được lắp trên dàn lạnh.
Điều khiển bằng hai bộ điều khiển từ xa	Dùng cho điều khiển từ 2 vị trí như phòng và phòng điều khiển, lối ra...	 ● Hỗ trợ 2 bộ điều khiển từ xa có dây (Xem lưu ý 1)	 ● Điều khiển bằng 1 bộ điều khiển từ xa không dây và 1 bộ điều khiển từ xa có dây (Xem lưu ý 2,3) ● Thiết bị thu tín hiệu được lắp trên dàn lạnh.
Điều khiển nhóm	Dùng cho điều khiển đồng thời 16 dàn lạnh.	 ● Chức năng cài đặt địa chỉ tự động	 ● Chức năng cài đặt địa chỉ tự động ● Thiết bị thu tín hiệu được lắp trên 1 dàn lạnh
Điều khiển bằng lệnh ngoại vi	Vận hành và giám sát bằng tín hiệu từ hộp điều khiển vận hành tại phòng giám sát (an ninh) của tòa nhà.	 (Lệnh ngoại vi) ● Cần có bộ tiếp hợp nối dây cho các phụ kiện điện	 (Lệnh ngoại vi) ● Cần có bộ tiếp hợp nối dây cho các phụ kiện điện
Điều khiển trung tâm	Điều khiển trung tâm đến 64 nhóm dàn lạnh từ khoảng cách xa đến 1 km.	 Bộ điều khiển từ xa trung tâm (phụ kiện tùy chọn) ● Cần có giao diện bộ tiếp hợp cho SkyAir (tùy chọn) (xem ghi chú 3)	 Bộ điều khiển từ xa trung tâm (phụ kiện tùy chọn) ● Cần có giao diện bộ tiếp hợp cho SkyAir (tùy chọn) (xem ghi chú 3)
Điều khiển liên động với HRV	Kết nối thông qua điều khiển nhóm sử dụng điều khiển từ xa.	 Thiết bị thông gió thu hồi nhiệt HRV ● Có thể vận hành đồng thời hoặc độc lập bằng điều khiển từ xa (cài đặt bằng chế độ thông gió)	 Thiết bị thông gió thu hồi nhiệt HRV ● Có thể vận hành đồng thời hoặc độc lập bằng điều khiển từ xa
	Điều khiển kết nối vùng bằng bộ điều khiển trung tâm	 Bộ điều khiển từ xa trung tâm (Phụ kiện tùy chọn) Thiết bị thông gió thu hồi nhiệt HRV ● Hệ thống thông gió thu hồi nhiệt cho dàn lạnh trong một vùng được vận hành bằng cơ chế khoa liên động. Cũng có thể vận hành độc lập bằng điều khiển từ xa.	 Bộ điều khiển từ xa trung tâm (Phụ kiện tùy chọn) Thiết bị thông gió thu hồi nhiệt HRV ● Hệ thống thông gió thu hồi nhiệt cho dàn lạnh trong một vùng được vận hành bằng cơ chế khoa liên động.

Chú ý: Điều khiển SRC1E62 chỉ có thể kết nối với điều khiển SRC1E62. Không thể sử dụng hai điều khiển từ xa không dây. Có thể kết hợp SRC1E63 (Chức năng) và SRC1E61 (Phụ kiện tùy chọn).
 * Cần sử dụng điều khiển từ xa không dây. Không thể sử dụng hai điều khiển từ xa không dây.
 * Cassette âm trần nổi gọn (FFF) cần có giao diện bộ tiếp hợp cho SkyAir.

Dễ dàng thích ứng với hệ thống điều khiển trung tâm với chức năng cao cấp và trên phạm vi rộng

Điều khiển từ xa trung tâm DCS302CA61 (Phụ kiện tùy chọn)	Điều khiển Bất/Tắt đồng thời DCS301BA61 (Phụ kiện tùy chọn)	Bộ lập trình thời gian DST301BA61 (Phụ kiện tùy chọn)	Intelligent Controller DCS601CS1 (Option)
Điều khiển trung tâm, cài đặt đơn giản giống như điều khiển từ xa tiêu chuẩn, lên đến 64 nhóm (1,024 dàn lạnh).	Điều khiển trung tâm bất/tắt theo nhóm hay đồng thời cho các 256 dàn lạnh.	Điều khiển đồng nhất lịch trình hàng tuần cho 1,024 dàn lạnh. Bộ lập trình thời gian cài đặt phân bổ trong 1 phút các chế độ sẽ đồng thời thực hiện 2 lần một ngày trong vòng 1 tuần.	Với nhiều chức năng nâng cao, hệ thống điều khiển bằng hình ảnh màu "lưu cả trong một" hỗ trợ quản lý hệ thống SkyAir bằng nhiều cách.
Giao diện bộ tiếp hợp dành cho SkyAir DTA112BA51 (Phụ kiện tùy chọn)	Cho phép điều khiển trung tâm thông qua kết nối với hệ thống giao tiếp DIIH-NET tốc độ cao, đúng trong hệ thống VRV của Daikin. Cần có giao diện bộ tiếp hợp cho SkyAir với thiết bị điều khiển trung tâm ở trên.		● Cassette âm trần nổi gọn (FFF) cần có giao diện bộ tiếp hợp cho SkyAir.

Bất kể không gian nào, hãy mang đến sự thoải mái tiện nghi xứng tầm.



TÍNH NĂNG

Tổng quan về cách tính năng

Một chiều lạnh

	Dàn lạnh	DÀN LẠNH CASSETTE AM TRẦN *6 hướng thổi*		DÀN LẠNH CASSETTE AM TRẦN NHỎ GON			
		FCF50-140CVM	FFF50/60BV1	RZF50-71CV2V, 100-140CVM RZF71-140CYM	RZF50/60CV2V		
	Điều khiển từ xa	Có dây	Không dây	BRC1E63	BRC7M635F (K)	BRC1E62	BRC7E531W
Tiết kiệm năng lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng *1					
	2	Chế độ cảm biến dừng *1					
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp *1, 2					
	4	Tự động hiển thị TẮT *3					
	5	Tự động trở về điểm cài đặt *1					
	6	Cài đặt biến độ *1					
	7	Hẹn giờ TẮT (đã lập trình) *1					
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần *1					
	9	Hẹn giờ BẬT/TẮT					
Tiện nghi	10	Luồng gió thổi tròn *3					
	11	Cài đặt ngược *1					
	12	Khởi động nhanh *1					
	13	Điều khiển luồng gió độc lập *1					
	14	Cảm biến hiện diện hồng ngoại					
	15	Cảm biến san hồng ngoại					
	16	Chế độ khử ẩm					
	17	Luồng gió tự động *3					
	18	Đảo gió tự động					
	19	Lựa chọn kiểu đảo gió					
	20	Chức năng ngăn gió lùa (chiếu sưởi)					
	21	Tốc độ quạt cơ thể điều chỉnh					
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động					
	23	Chế độ quạt tốc độ cao					
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *1					
	25	Ứng dụng cho các trần nhà cao					
	26	Khởi động nóng					
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm					
	28	Vận hành êm vào ban đêm *4					
Vệ sinh	29	Phin lọc kháng khuẩn					
	30	Phin lọc chống mốc					
	31	Màng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn					
	32	Màng nước xả chống mốc					
Vận hành & bảo trì sửa chữa	33	Mặt nạ lưới tự động					
	34	Hệ thống bơm nước xả					
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 30 m *4					
	36	Phin lọc siêu bền					
	37	Tin hiệu lọc					
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *4					
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp					
	40	Chức năng tự chẩn đoán					
	41	Hiển thị liên lạc về dịch vụ *1					
Tính năng điều khiển	42	Tự khởi động lại					
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi					
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa					
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa					
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi *5					
	47	Tin nhắn ngoại vi TẮT cường bức và vận hành BẬT/TẮT					
	48	Điều khiển theo lệnh ngoại vi *6					
	49	Điều khiển trung tâm từ xa					
	50	Điều khiển khóa liên động với HRV					
	51	Giao tiếp DIII-NET tiêu chuẩn					
Tùy chọn	52	Phin lọc hiệu suất cao					
	53	Phin lọc siêu bền					
	54	Bộ nạp gió tươi					
	55	Bộ bảo vệ quá áp cho PCB *4					

	DÀN LẠNH NỔI ỐNG GIÓ MỎNG		DÀN LẠNH NỔI ỐNG GIÓ VỚI AP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH		DÀN LẠNH AP TRẦN	
	FDF50/60BV1	FBA50-140BVMA	RZF50/60CV2V	RZF50-71CV2V, 100-140CVM RZF71-140CYM	RZF50-71CV2V, 100-140CVM RZF71-140CYM	FHA50-100BVMV FHA125/140BVMA
	BRC1E62	BRC4C64	BRC1E62	BRC4C66	BRC1E63	BRC7M56
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						
33						
34						
35						
36						
37						
38						
39						
40						
41						
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						
51						
52						
53						
54						
55						

Lưu ý:

- *1: Áp dụng khi sử dụng điều khiển BRC1E62/E63
 - *2: Không áp dụng khi điều khiển nhóm
 - *3: Áp dụng khi sử dụng điều khiển BRC1E62
 - *4: Áp dụng cho các dàn nóng (và hộp lắp đặt)
 - *5: Cán bộ tiếp hợp nối dây (và hộp lắp đặt)
 - *6: Cán bộ tiếp hợp nối dây cho thiết bị điện (và hộp lắp đặt)
 - *7: Tùy chọn
 - *8: Không thể sử dụng 2 điều khiển từ xa không dây
- Có thể kết hợp BRC1E63 (Chính) và BRC7M (phụ)

TÍNH NĂNG

Tổng quan về cách tính năng

Hai chiều lạnh/sưởi

Dàn lạnh	FCF71/100CVM	
Dàn nóng	RZA71/100BV2V	
Điều khiển từ xa	Có dây	Không dây
	BRC1E63	BRC7M634F (K)

DÀN LẠNH CASSETTE AM TRẦN - (thời đại tương lai)



Tiết kiệm năng lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng *1	●	
	2	Chế độ cảm biến dừng *1	●	Mỗi ng cảm biến
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp *1, 2	●	Mỗi ng cảm biến
	4	Tự động hiển thị TẮT *3	●	
	5	Tự động trở về điểm cài đặt *1	●	
	6	Cài đặt biên độ *1	●	
	7	Hẹn giờ TẮT (đã lập trình) *1	●	
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần *1	●	
	9	Hẹn giờ BẮT/TẮT		●
Tiện nghi	10	Lượng gió thổi tròn *3	●	
	11	Cài đặt ngược *1	●	
	12	Khởi động nhanh *1	●	
	13	Điều khiển lượng gió độc lập *1	●	
	14	Cảm biến nhiệt điện hồng ngoại	●	Mỗi ng cảm biến
	15	Cảm biến san hồng ngoại	●	Mỗi ng cảm biến
	16	Chế độ khử ẩm	●	
	17	Lượng gió tự động *3	●	Mỗi ng cảm biến
	18	Đảo gió tự động	●	●
	19	Lựa chọn kiểu đảo gió	●	
	20	Chức năng ngăn gió lùa (chiều sưởi)	●	
	21	Tốc độ quạt có thể điều chỉnh	● 5 bước	● 5 bước
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động	●	●
	23	Chế độ quạt tốc độ cao	●	
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *1	●	
	25	Ứng dụng cho các trần nhà cao	● 3.5m / 4.2m	
	26	Khởi động nóng	●	●
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm	●	●
	28	Vận hành êm vào ban đêm *4	●	●
Vệ sinh	29	Phin lọc kháng khuẩn	●	●
	30	Phin lọc chống mốc	●	
	31	Màng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn	●	
	32	Màng nước xả chống mốc	●	
Vận hành & bảo trì sửa chữa	33	Mặt nạ lưới tự động	●	
	34	Hệ thống bơm nước xả	●	
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 30 m *4	●	● *7
	36	Phin lọc siêu bền	●	●
	37	Tin hiệu lọc	●	●
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *4	●	●
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp	●	●
	40	Chức năng tự chẩn đoán	●	●
	41	Hiện thị liên lạc về dịch vụ *1	●	●
Tính năng điều khiển	42	Tự khởi động lại	●	●
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi	●	●
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa	●	● *8
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa	●	●
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi *5	●	Mỗi ng cảm biến
	47	Tin hiệu ngoại vi TẮT cưỡng bức và vận hành BẮT/TẮT	●	
	48	Điều khiển theo lệnh ngoại vi	●	
	49	Điều khiển trung tâm từ xa	●	
	50	Điều khiển khóa liên động với HRV	●	
	51	Giao tiếp DIII-NET tiêu chuẩn	●	
Tùy chọn	52	Phin lọc hiệu suất cao	●	
	53	Phin lọc siêu bền	●	
	54	Bộ nạp gió tươi	●	
	55	Bộ bảo vệ quá áp cho PCB *4	●	

DÀN LẠNH NỔI ĐING GIÓ VỚI AP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH		DÀN LẠNH AP TRẦN	
FBA71/100BVMA		FBA71/100BVMV	
RZA71/100BV2V		RZA71/100BV2V	
BRC1E62	BRC4C65	BRC1E63	BRC7M53
1			
2			
3			
4		●	
5	●	●	
6	●	●	
7	●	●	
8	●	●	
9		●	●
10			
11	●		●
12	●		●
13			
14			
15			
16			
17			
18		●	●
19			
20			●
21	● 3 bước	● 3 bước	● 5 bước
22	●		● 5 bước
23			
24	●		●
25			● 3.5m / 4.3m
26		●	●
27		●	●
28	●		●
29	● *7		●
30			
31	●		
32			
33			
34	●		● *7
35	●		●
36	● *7		●
37	●	●	●
38	●	●	●
39	●	●	●
40	●	●	●
41	●		●
42	●		●
43	●	●	●
44	●		● *8
45	●	●	●
46			
47	●		●
48	●		●
49	●		●
50	●		●
51	●		●
52	●		
53			
54			●
55			

Lưu ý:

- *1: Áp dụng khi sử dụng điều khiển BRC1E62/63
- *2: Không áp dụng khi nhóm điều khiển
- *3: Áp dụng khi sử dụng điều khiển BRC1E62
- *4: Áp dụng cho các dàn nóng
- *5: Cần bộ tiếp hợp nối dây (và hộp lắp đặt)
- *6: Cần bộ tiếp hợp nối dây cho thiết bị điện (và hộp lắp đặt)
- *7: Tùy chọn
- *8: Không thể sử dụng 2 điều khiển từ xa không dây. Có thể kết hợp BRC1E63 (Chính) và BRC7M (phụ)

TÍNH NĂNG

Các tính năng phong phú mang lại môi trường điều hòa không khí tiện nghi cho các cửa hàng và văn phòng

Lưu ý: Một số chức năng chỉ có ở một số dòng sản phẩm nhất định. Xin tham khảo danh mục chức năng đầy đủ của mỗi loại dàn lạnh ở các trang giới thiệu tổng quan tính năng.

Tiết kiệm năng lượng

- Giảm sát tiêu thụ điện năng**
Điện năng tiêu thụ được hiển thị cho hiện tại và những ngày trước cũng như theo khoảng thời gian hàng tuần, hàng năm.
- Chế độ cảm biến dừng**
Khi phòng không có người, hệ thống tự động dừng.
- Chế độ cảm biến tốc độ thấp**
Khi phòng không có người, nhiệt độ cài đặt tự động thay đổi.
- Tự động hiển thị TẮT**
Khi ngừng hoạt động, màn hình LCD sẽ TẮT. Nó sẽ hiển thị trở lại khi ấn bất kỳ nút nào.
- Tự động trở về điểm cài đặt**
Ngày cả khi nhiệt độ cài đặt thay đổi, nhiệt độ cài đặt mới sẽ trở về cài đặt trước đó sau khi hết thời gian cài đặt trước.

- Cài đặt biên độ**
Thiết kế điện năng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối đa và tối thiểu. Tránh việc quá lạnh hoặc quá nóng.
- Hẹn giờ TẮT (đã lập trình)**
Cài đặt và lưu cài đặt trong một khoảng thời gian, có thể tự động tắt máy đều hóa sau khoảng thời gian cài đặt sẵn cho mỗi lần khởi động máy.
- Hẹn giờ lập lịch hàng tuần**
Có thể lập trình cài đặt đến 5 lần BẬT/TẮT cho mỗi ngày trong tuần. Không chỉ cài đặt thời gian, còn có thể cài đặt nhiệt độ.
- Hẹn giờ BẬT/TẮT**
Máy hoạt động khi thời gian cài đặt trước để BẬT trôi qua và dừng khi thời gian cài đặt trước để TẮT trôi qua.

Tiện nghi

- Luồng gió thổi tròn**
Tại thời điểm bắt đầu hoạt động, luồng gió sẽ thay đổi liên tục giữa thổi ngang và thổi hướng xuống (đảo gió trong khi làm lạnh), và gió được đưa đi khắp phòng loại bỏ tình trạng nhiệt độ không đồng đều.
- Cài đặt ngược**
Duy trì nhiệt độ phòng ở một biên độ cụ thể trong lúc phòng không có người bằng cách khởi động tạm thời máy điều hòa đã được TẮT.
- Khởi động nhanh**
Tại thời điểm bắt đầu hoạt động, có thể vận hành vận tốc công suất.
- Điều khiển luồng gió độc lập**
Luồng gió tại mỗi cửa gió có thể được điều khiển độc lập với nhau để mang lại phân phối gió tối ưu.
- Cảm biến hiện diện hồng ngoại**
Cảm biến phát hiện sự hiện diện của người tại 1 trong 4 khu vực.
- Cảm biến sàn hồng ngoại**
Cảm biến phát hiện nhiệt độ sàn nhà và tự động điều chỉnh vận hành của dàn lạnh để giảm sự chênh lệch nhiệt độ giữa sàn và trần.
- Cảm biến độ ẩm**
Không chỉ cảm biến nhiệt độ mà còn cảm biến độ ẩm và điều chỉnh được thực hiện để mang đến không gian điều hòa thoải mái.
- Luồng gió tự động**
Khi tính năng này được cài đặt, hướng gió có thể thổi trực tiếp vào người hoặc thổi ra xa người khi phát hiện có người trong phòng.
- Đảo gió tự động**
Mang lại không khí điều hòa dễ chịu cho mọi khu vực gần và xa máy điều hòa.
■ Có thể có định hướng thổi gió tại góc mong muốn bằng điều khiển từ xa.
- Lựa chọn kiểu đảo gió**
Bạn có thể cài đặt hướng thổi gió tùy thích bằng điều khiển từ xa.
(1) Cài đặt hướng thổi gió ở vị trí chuẩn (2) Cài đặt hướng thổi gió ở vị trí gần bàn bên trần nhà (3) Cài đặt hướng thổi gió ở vị trí gần bàn bên trần nhà
- Chức năng ngăn gió lùa (chiều xuôi)**
Để ngăn ngừa gió lạnh, tự động điều chỉnh luồng gió gần theo phương ngang khi bắt đầu vận hành xuôi hoặc khi máy nén tải.
- Tốc độ quạt có thể điều chỉnh**
Cài đặt tốc độ cao để tản hướng luồng gió mạnh tối đa và cài đặt tốc độ thấp để giảm thiểu sức gió thổi vào người.
- Tự động điều chỉnh lưu lượng gió**
Tự động điều chỉnh lưu lượng gió theo chênh lệch nhiệt độ giữa nhiệt độ trong phòng và nhiệt độ cài đặt.
- Chế độ quạt tốc độ cao**
Có thể tăng tốc độ quạt lên khoảng 10% so với cài đặt tốc độ quạt "cao".
- Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn**
Cả dàn lạnh và điều khiển từ xa có dây đều có bộ cảm biến nhiệt. Cảm biến nhiệt độ gần hơn với nhiệt độ phòng giúp tăng cảm giác dễ chịu.
● Phải sử dụng bộ cảm biến nhiệt bên dàn lạnh khi điều hòa được điều khiển từ một phòng khác.
Chú ý: Điều khiển từ xa không dây không có bộ cảm biến nhiệt
- Ứng dụng cho trần cao**
Giúp lưu thông gió theo các hướng đến mặt sàn tạo cảm giác dễ chịu ở những nơi có trần cao và sử dụng máy điều hòa.
Lưu ý: Khi các máy điều hòa được lắp đặt trên trần cao, tùy thuộc vào từng loại máy mà có thể bị hạn chế một số chức năng liên quan đến cài đặt tối đa, hướng thổi gió và lựa chọn các thiết bị phụ trợ
- Khởi động nóng**
Tránh luồng gió lạnh khi khởi động chế độ sưởi hoặc chuyển sang chế độ sưởi sau khi xả đá.
- Ứng dụng làm lạnh quanh năm**
Làm lạnh hiệu quả ngay cả khi vào mùa đông khi nhiệt độ trong nhà cao hơn nhiệt độ ngoài trời, ví dụ như trong các khu vực công cộng ngầm dưới đất hoặc văn phòng có nhiều máy tính.
- Vận hành êm vào ban đêm**
Chế độ vận hành êm tự động vào ban đêm sẽ khởi động sau 8 tiếng sau khi nhiệt độ đạt đỉnh điểm vào ban ngày và trở lại chế độ hoạt động bình thường 10 tiếng sau đó.

Vệ sinh

- Phin lọc kháng khuẩn**
Phin lọc được xử lý kháng khuẩn giúp ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn và nấm mốc trên phin lọc.
- Phin lọc chống mốc**
Phin lọc vệ sinh được xử lý chống mốc.
- Màng nước xả có chứa ion bạc kháng khuẩn**
Xử lý kháng khuẩn được tích hợp sử dụng ion bạc trong màng nước xả để ngăn ngừa sự phát triển của chất nhờn, vi khuẩn và nấm mốc gây mùi hôi và tắc nghẽn.
- Màng nước xả chống mốc**
Màng nước xả chống mốc ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc trong điều kiện độ ẩm cao.

Vận hành & bảo trì sửa chữa

- Mắt nạ lưới tự động**
Việc vệ sinh lưới hút gió và phin lọc có thể được thực hiện mà không cần thang bằng việc hạ thấp lưới hút gió.
- Hệ thống bơm nước xả**
Độ dốc lớn cho phép thoát nước ngưng hiệu quả hơn. Độ cao ống dẫn đặc biệt có lợi khi đường ống nước xả dài.
- Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 30 m**
Nếu chiều dài ống môi chất lạnh không vượt quá 30m thì không cần nạp thêm môi chất lạnh.
- Phin lọc siêu bền**
Không cần bảo dưỡng trong vòng 1 năm*
Phin lọc có thể giặt và tái sử dụng
*Voi nặng dưới 0.15mg/m³
- Tin hiệu lọc**
Tin hiệu lọc báo cho bạn biết khi nào cần làm vệ sinh phin lọc.
*Chỉ sử dụng điều khiển từ xa có dây, tin hiệu sẽ hiển thị trên màn hình LCD. Khi sử dụng điều khiển từ xa không dây tín hiệu sáng trên bộ nhận tin hiệu dàn lạnh.
- Phát hiện áp suất gas thấp**
Nạp thiếu môi chất lạnh thường khó phát hiện. Trong quá trình vận hành thử sau khi lắp đặt và kiểm tra thông thường, lượng môi chất lạnh được giám sát bằng một vi xử lý để duy trì áp suất hơi phù hợp. Độ tin cậy được đảm bảo và việc bảo dưỡng kiểm tra có thể được thực hiện nhanh chóng hơn.
- Vận hành khẩn cấp**
Ngày cả khi có sự cố xảy ra tại một vị trí nào đó trong hệ thống, quạt hoặc máy nén vẫn có thể hoạt động. (tùy vào lỗi gì).
- Chức năng tự chẩn đoán**
Các thông số hoạt động của dàn nóng và dàn lạnh, số liệu cảm biến tại một số vị trí trong yếu trong hệ thống được giám sát liên tục bằng vi xử lý. Để nhanh chóng trong việc phản ứng khi xảy ra sự cố, thông báo sẽ hiển thị trên màn hình LCD của điều khiển từ xa và đèn LEC trên dàn lạnh sẽ phát sáng.
- Hiển thị liên lạc về dịch vụ**
Khi lắp đặt máy, có thể đăng kí thông tin người bảo hành sửa chữa vào điều khiển từ xa có dây.

Các đặc tính điều khiển

- Tự khởi động lại**
Nếu mất điện khi thiết bị đang hoạt động thì khi có điện trở lại, máy sẽ khởi động lại chế độ vận hành như trước thời điểm mất điện.
- Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi**
Khi phát hiện có sự chênh lệch nhiệt độ trực tiếp trong phòng và nhiệt độ cài đặt trước thì hệ thống sẽ tự động chuyển sang chế độ làm lạnh hoặc sưởi phù hợp.
- Điều khiển bằng 2 điều khiển từ xa**
Sử dụng 2 điều khiển từ xa để vận hành thiết bị tại chỗ hoặc từ một vị trí xa thiết bị.
*Chỉ sử dụng loại điều khiển từ xa không dây thì không thể điều khiển hệ thống bằng 2 điều khiển từ xa
Combination of BRCEES (main) and BRCTM (sub) is available.
- Điều khiển nhóm bằng 1 điều khiển từ xa**
Người sử dụng có thể bật/tắt 16 dàn lạnh cùng lúc bằng một điều khiển từ xa duy nhất. (Chỉ sử dụng các dàn lạnh được kết nối với nhau thì các cài đặt phải giống nhau và việc bật/tắt sẽ thực hiện đồng thời).
- Khóa liên động thiết bị ngoại vi**
Sự hiện diện của người được phát hiện bằng cảm biến hồng ngoại tích hợp trên mặt nạ cảm biến, và tín hiệu phát hiện người có thể trở thành điều kiện kết nối với thiết bị ngoại vi. Có thể tắt tạm ngưng luồng thông qua liên kết với các thiết bị ngoại vi như đèn chiếu sáng, với cảm biến người hồng ngoại.
*Chỉ có tập hợp nội địa (và hợp lệ theo)
- Tin hiệu ngoại vi TẮT cưỡng bức và vận hành BẬT/TẮT**
Máy điều hòa có thể được kết nối với hệ thống thể từ và BẬT/TẮT máy bằng việc khoa hoặc mở phòng. Máy điều hòa cũng có thể được TẮT bằng việc kết nối với hệ thống thông gió và tín hiệu TẮT của đèn.
*Cài đặt tại công trình bằng điều khiển từ xa.
- Điều khiển bằng lệnh ngoại vi**
Việc vận hành và giám sát được thực hiện bằng cách sử dụng tín hiệu liên lạc từ hộp điều khiển vận hành trong phòng giám sát của tòa nhà.
*Chỉ thiết bị nội địa có chuyển đổi cho các phụ kiện điện tử (và hộp cài đặt).
- Điều khiển trung tâm từ xa**
Tùy chọn điều khiển từ xa trung tâm giúp cho việc kiểm soát tập trung 1024 dàn lạnh (64 nhóm) từ cách xa lên đến 1km.
- Chế độ điều khiển khóa liên động với HRV**
Giúp cho việc điều khiển bằng cơ chế khóa liên động với các thiết bị bên ngoài như thiết bị thông gió thu hồi nhiệt HRV.
- Tiêu chuẩn kết nối DIII-NET**
Giao diện tiêu chuẩn giúp cho việc kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm mà không cần thiết bị tiếp hợp.
- Phụ kiện tùy chọn**
 - Phin hiệu suất cao**
Có hai loại: độ màu 65% và 90%.
 - Phin lọc siêu bền**
Không cần bảo dưỡng trong khoảng 4 năm* (10.000 giờ) ở các cửa hàng và văn phòng.
*Đề với một độ bụi 0.15 mg/m³
 - Bộ nạp gió tươi**
Người dùng có thể lấy gió sạch cho máy điều hòa từ bên ngoài. Phụ kiện này tiện lợi ở những nơi không thể lắp quạt thông gió.
 - Bộ bảo vệ quả áp cho PCB**
Mạch tùy chọn loại bỏ việc sử dụng ổn áp và cung cấp thêm một phương thức bảo vệ khác cho các thành phần trong dàn nóng như động cơ quạt và máy nén.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



DÀN LẠNH ẨM TRẦN ÔNG GIÓ MỎNG (1 Pha) Một chiều lạnh

		50	60	
Tên sản phẩm	Dàn lạnh	FDF50BV1	FDF60BV1	
	Dàn nóng	RZF50CV2V	RZF60CV2V	
Nguồn điện	Dàn nóng	1 Pha, 220V, 50Hz		
Công suất làm lạnh ¹⁾ Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	kW	5.0 (3.2-5.6)	6.0 (3.2-6.6)	
		Btu/h	17,100 (10,900-19,100)	20,500 (10,900-20,500)
Công suất điện tiêu thụ	Làm lạnh	1.51	1.66	
COP	W/W	3.31	3.03	
CSPF	Wu/Wh	4.66	4.76	
Dàn lạnh	Màu sắc	Thiết bị		
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m ³ /min	16.0 / 13.5	
	Độ ồn ²⁾ (Cao/Thấp)	dB(A)	50 / 47	
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)	mm	200 x 1100 x 620	
	Trọng lượng máy	kg	30	
	Dải hoạt động	°C/WB	14 đến 25	
	Dàn nóng	Màu sắc		Màu trắng ngà
Dàn tản nhiệt		Loại	Micro channel	
Máy nén		Loại	Siêu dạng kín	
		Công suất động cơ	kW	1.3
Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.2 (Đã nạp cho 50 m)	
Độ ồn ³⁾		Làm lạnh	dB(A)	48
		Chỉ số vận hành đêm	dB(A)	44
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	595 x 245 x 300	
Trọng lượng máy		kg	41	
Dải hoạt động		°CDB	21 đến 46	
Ống nối	Lồng (Lạnh)	mm	φ9.5	
	Hơi (Nóng)	mm	φ15.0	
	Ống xả	Dàn lạnh	mm	VP20 (I.D. φ20 x O.D. φ26)
	Dàn nóng	mm	φ26.0 (Lỗ)	
Chiều dài từ dàn ống nối các thiết bị	m	50 (Chiều dài tương đương T0)		
Chiều lệch độ cao từ dàn trong lắp đặt	m	30		
Cách nhả		Cả ống ống hơi và ống lỏng		

Lưu ý:

¹⁾Công suất làm lạnh định mức dựa trên các điều kiện sau: nhiệt độ trong phòng 27° CDB, 15.0° CWB; nhiệt độ ngoài trời 35° CDB, 24° CWB; ống dẫn môi chất làm lạnh tương đương 7.5 m (theo phương ngang).

²⁾Công suất tại giá trị thực, đã khấu trừ nhiệt từ đồng cơ dàn lạnh.

³⁾Giá trị quy đổi trong điều kiện phòng không có âm. Nếu đo tương đương các điều kiện lắp đặt thực tế thì giá trị thực thường cao hơn thông số kỹ thuật do tăng ồn môi trường và độ văng âm.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT



DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN <Thổi đa hướng> (1 Pha) Hai chiều lạnh/sưởi

		71		100		
Tên sản phẩm	Dàn lạnh	FCF71CVM		FCF100CVM		
	Dàn nóng	RZA71BZV		RZA100BZV		
Nguồn điện	Dàn nóng	1 Pha, 220V, 50Hz				
Công suất làm lạnh ^{1,2}	kW	7.1 (3.2-8.0)		10.0 (5.0-11.2)		
Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	24,200 (10,900-27,300)		34,100 (17,100-38,200)		
Công suất sưởi ^{1,2}	kW	7.1 (3.2-8.0)		10.0 (5.0-11.2)		
Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	24,200 (10,900-27,300)		34,100 (17,100-38,200)		
Công suất điện tiêu thụ ^{1,2}	Làm lạnh	1.92		2.63		
	Sưởi	1.58		2.38		
COP	Làm lạnh	3.70		3.80		
	Sưởi	4.49		4.20		
CSPP	Làm lạnh	WAAW		5.41		
	Sưởi	5.75		5.41		
Dàn lạnh	Màu sắc	Thất bí				
	Thiết bị	Mặt nạ trang trí				
	Lưu lượng gió (Cao/Tương bình/Thấp)	m³/phút	23.0 / 21.0 / 18.5 / 16.0 / 13.5		34.5 / 31.0 / 27.5 / 24.0 / 20.0	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	81.2 / 74.1 / 69.3 / 59.5 / 47.7		81.8 / 74.0 / 71.1 / 64.7 / 70.8	
	Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	mm	37.0 / 34.6 / 32.0 / 29.5 / 27.5		45.0 / 41.5 / 38.0 / 35.0 / 32.5	
	Trọng lượng máy	kg	296x340x340		296x340x340	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	29.0 / 26.0 / 23.0		30.0 / 27.0 / 24.0	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	29.0 / 26.0 / 23.0		30.0 / 27.0 / 24.0	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	29.0 / 26.0 / 23.0		30.0 / 27.0 / 24.0	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	29.0 / 26.0 / 23.0		30.0 / 27.0 / 24.0	
Dàn nóng	Màu sắc	Mau trắng ngà				
	Loại	Ổng đồng cánh nhôm				
	Máy nén	Loại	Swing dạng kín			
	Công suất động cơ	kW	2.4			
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)	kg	2.6 (Đã nạp cho 30 m)			
	Độ ồn ¹	dB(A)	45 / 50		51 / 53	
	Vận hành vào ban đêm	dB(A)	45		45	
	Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	mm	990*940*320		990*940*320	
	Trọng lượng máy	kg	73		74	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	-5 đến 50		-15 đến 15.5	
Ổng nối	Lông (Loe)	mm	19.8		19.8	
	Hori (Loe)	mm	115.9		115.9	
	Ổng xả	Dàn lạnh	VP25 (I.D. 25xO.D. 32)		VP25 (I.D. 25xO.D. 32)	
	Dàn nóng	228.0 (Lỗ)		228.0 (Lỗ)		
	Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị	m	50 (Chiều dài tương đương 70)			
	Chiều lệch độ cao tối đa trong lắp đặt	m	30			
Cách nhét	Cả ống hơi và ống lỏng					

DÀN LẠNH NỔI ỒNG GIÒ VỚI ÁP SUẤT TỈNH TRUNG BÌNH (1 Pha) Hai chiều lạnh/sưởi



		71		100			
Tên sản phẩm	Dàn lạnh	FBA71BVM/A		FBA100BVM/A			
	Dàn nóng	RZA71BZV		RZA100BZV			
Nguồn điện	Dàn nóng	1 Pha, 220V, 50Hz					
Công suất làm lạnh ^{1,2}	kW	7.1 (3.2-8.0)		10.0 (5.0-11.2)			
Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	24,200 (10,900-27,300)		34,100 (17,100-38,200)			
Công suất sưởi ^{1,2}	kW	7.1 (3.2-8.0)		10.0 (5.0-11.2)			
Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	24,200 (10,900-27,300)		34,100 (17,100-38,200)			
Công suất điện tiêu thụ ^{1,2}	Làm lạnh	2.22		2.62			
	Sưởi	3.22		3.55			
COP	Làm lạnh	3.20		3.55			
	Sưởi	3.20		3.55			
CSPP	Làm lạnh	WAAW		5.38			
	Sưởi	5.69		5.38			
Dàn lạnh	Màu sắc	Thất bí					
	Thiết bị	Mặt nạ trang trí					
	Quạt	Lưu lượng gió (Cao/Tương bình/Thấp)	m³/phút	23.0 / 19.5 / 16.0		32.0 / 27.0 / 22.5	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	81.2 / 74.1 / 69.3 / 59.5 / 47.7		81.8 / 74.0 / 71.1 / 64.7 / 70.8		
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	38.0 / 35.0 / 33.0		38.0 / 35.0 / 33.0		
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	38.0 / 35.0 / 33.0		38.0 / 35.0 / 33.0		
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	38.0 / 35.0 / 33.0		38.0 / 35.0 / 33.0		
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	38.0 / 35.0 / 33.0		38.0 / 35.0 / 33.0		
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	38.0 / 35.0 / 33.0		38.0 / 35.0 / 33.0		
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	38.0 / 35.0 / 33.0		38.0 / 35.0 / 33.0		
Dàn nóng	Màu sắc	Mau trắng ngà					
	Loại	Ổng đồng cánh nhôm					
	Máy nén	Loại	Swing dạng kín				
	Công suất động cơ	kW	2.4				
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)	kg	2.6 (Đã nạp cho 30 m)				
	Độ ồn ¹	dB(A)	48 / 50		51 / 53		
	Vận hành vào ban đêm	dB(A)	45		45		
	Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	mm	245*1020*500		245*1420*500		
	Trọng lượng máy	kg	37		47		
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	14 đến 25		14 đến 25		
Ổng nối	Lông (Loe)	mm	19.8		19.8		
	Hori (Loe)	mm	115.9		115.9		
	Ổng xả	Dàn lạnh	VP25 (I.D. 25xO.D. 32)		VP25 (I.D. 25xO.D. 32)		
	Dàn nóng	228.0 (Lỗ)		228.0 (Lỗ)			
	Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị	m	50 (Chiều dài tương đương 70)				
	Chiều lệch độ cao tối đa trong lắp đặt	m	30				
Cách nhét	Cả ống hơi và ống lỏng						



DÀN LẠNH ÁP TRẦN (1 Pha) Hai chiều lạnh/sưởi

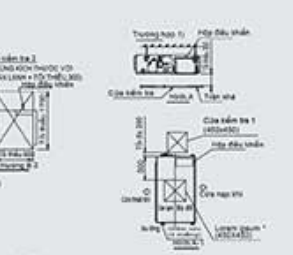
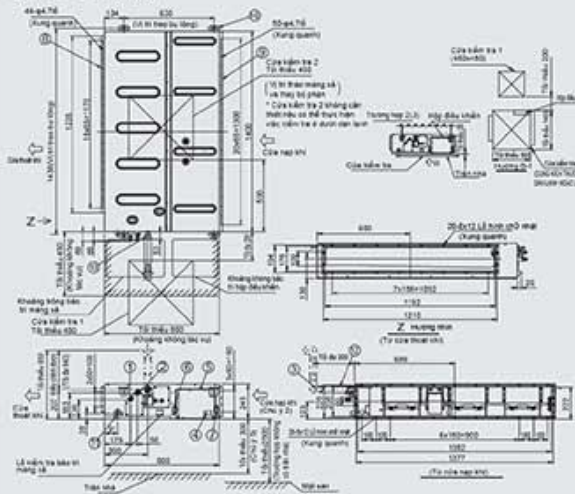
		71		100		
Tên sản phẩm	Dàn lạnh	FHA71BVMV		FHA100BVMV		
	Dàn nóng	RZA71BZV		RZA100BZV		
Nguồn điện	Dàn nóng	1 Pha, 220V, 50Hz				
Công suất làm lạnh ^{1,2}	kW	7.1 (3.2-8.0)		10.0 (5.0-11.2)		
Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	24,200 (10,900-27,300)		34,100 (17,100-38,200)		
Công suất sưởi ^{1,2}	kW	7.1 (3.2-8.0)		10.0 (5.0-11.2)		
Định mức (Tối thiểu - Tối đa)	Btu/h	24,200 (10,900-27,300)		34,100 (17,100-38,200)		
Công suất điện tiêu thụ ^{1,2}	Làm lạnh	2.22		2.58		
	Sưởi	1.62		2.50		
COP	Làm lạnh	3.20		3.50		
	Sưởi	3.90		4.00		
CSPP	Làm lạnh	WAAW		5.38		
	Sưởi	5.69		5.38		
Dàn lạnh	Màu sắc	Mau trắng				
	Thiết bị	Mặt nạ trang trí				
	Lưu lượng gió (Cao/Tương bình/Thấp)	m³/phút	20.5 / 18.5 / 17.0 / 15.5 / 14.0		28.0 / 26.0 / 24.0 / 22.0 / 20.0	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	72.4 / 68.4 / 60.0 / 54.7 / 49.4		86.6 / 81.8 / 77.7 / 70.6	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	38.0 / 37.0 / 35.0 / 33.0 / 34.0		42.0 / 40.0 / 38.0 / 35.0 / 34.0	
	Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	mm	235*1270*690		235*1590*690	
	Trọng lượng máy	kg	32		38	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	14 đến 25		14 đến 25	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	15 đến 27		15 đến 27	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	15 đến 27		15 đến 27	
Dàn nóng	Màu sắc	Mau trắng ngà				
	Loại	Ổng đồng cánh nhôm				
	Máy nén	Loại	Swing dạng kín			
	Công suất động cơ	kW	2.4			
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)	kg	2.6 (Đã nạp cho 30 m)			
	Độ ồn ¹	dB(A)	48 / 50		51 / 53	
	Vận hành vào ban đêm	dB(A)	45		45	
	Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)	mm	990*940*320		990*940*320	
	Trọng lượng máy	kg	73		74	
	Độ ồn ¹ (Cao/Tương bình/Thấp)	dB(A)	-5 đến 50		-15 đến 15.5	
Ổng nối	Lông (Loe)	mm	19.8		19.8	
	Hori (Loe)	mm	115.9		115.9	
	Ổng xả	Dàn lạnh	VP25 (I.D. 25xO.D. 32)		VP25 (I.D. 25xO.D. 32)	
	Dàn nóng	228.0 (Lỗ)		228.0 (Lỗ)		
	Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị	m	50 (Chiều dài tương đương 70)			
	Chiều lệch độ cao tối đa trong lắp đặt	m	30			
Cách nhét	Cả ống hơi và ống lỏng					

Lưu ý:
¹ Công suất làm lạnh định mức dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; Nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB; ống dẫn môi chất làm lạnh tương đương 7.5 m (theo phương ngang)
² Công suất sưởi định mức dựa trên các điều kiện sau: Nhiệt độ trong phòng 20°CDB, 15°CWB; Nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 9°CWB; ống dẫn môi chất làm lạnh tương đương 7.5 m (theo phương ngang)
³ Công suất là giá trị trung bình của hai chế độ sưởi và sưởi có quạt.
⁴ Giá trị này là giá trị trung bình của hai chế độ sưởi và sưởi có quạt.
⁵ Áp suất tĩnh bên ngoài có thể thay đổi theo 11 mức bằng điều khiển từ xa.
⁶ Giá trị này là giá trị trung bình của hai chế độ sưởi và sưởi có quạt.
⁷ Giá trị này là giá trị trung bình của hai chế độ sưởi và sưởi có quạt.

KÍCH THƯỚC (Đơn vị: mm)

DÀN LẠNH NỔI ỚNG GIÓ VỚI ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

[FBA100-140BVMA]



Lưu ý:
 * Vị trí cần nhận nhà sản xuất. Trên bề mặt hộp điều khiển.
 * Đảm bảo phần lọc được gắn bên phía hút gió (Chọn tiêu suất lọc «trường pháp trung lực» là tiêu 50%).
 * Nếu nhiệt độ và độ ẩm trên trần vượt quá 30 độ C và RH 80% thì hãy tăng cường cách nhiệt bằng các tư dụng bổ sung vật liệu cách nhiệt như sợi thủy tinh hoặc nhựa P.E có độ dày là tiêu 15mm.
 * Không để các vật bị ướt phía dưới dàn lạnh. Có thể sẽ có sương rơi khi độ ẩm trên 80%, màng xả sẽ ngưng hoặc pin lọc không sạch.
 * Khoảng trống để thực hiện các tác vụ.

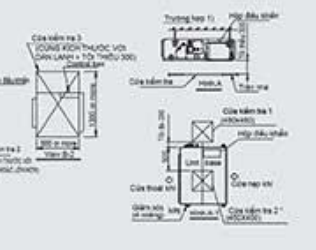
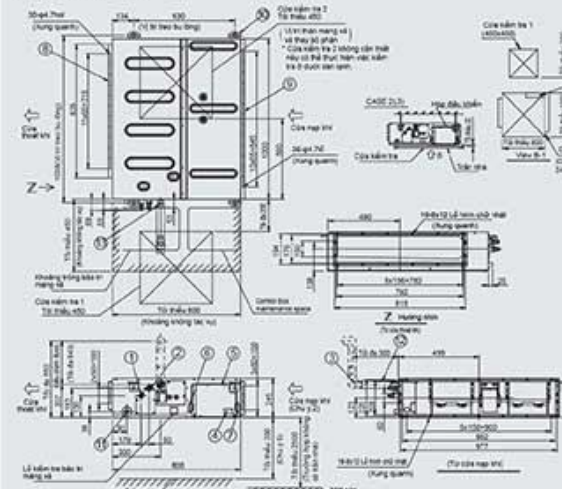
Dian cung cấp khoảng trống dành cho các tác vụ như kiểm tra và bảo trì hộp điều khiển và hệ thống bơm xả theo một trong các cách như:
 1) Cửa kiểm tra 1 và 2 (450x450) (Hình A-1) và khoảng trống là tiêu 300mm dưới dàn lạnh (Hình A).
 Lưu ý: Cửa kiểm tra 2 không cần thiết nếu có đủ khoảng trống để thực hiện tác vụ dưới dàn lạnh.
 2) Cửa kiểm tra 1 (450x450) phía hộp điều khiển và Cửa kiểm tra 2 dưới dàn lạnh (Hình B-1).
 3) Cửa kiểm tra 3 dưới dàn lạnh và hộp điều khiển (Hình B-2).

- ① Kết nối ống lỏng
- ② Kết nối ống hơi
- ③ Kết nối ống xả
- ④ Đầu tiếp đất (Trong hộp điều khiển)
- ⑤ Hộp điều khiển (Bên trong)
- ⑥ Kết nối dây điều khiển từ xa
- ⑦ Ống xả (Phụ kiện)
- ⑧ Màng lọc hút khí
- ⑨ Giá treo
- ⑩ Ổ điện (Để bảo trì)
- ⑪ Ống xả (Phụ kiện)
- ⑫ Kết nối ống xả (Phụ kiện)

Dian cung cấp đủ khoảng trống để thực hiện bảo trì và gắn màng xả và hộp điều khiển.
 Xin kiểm tra bản vẽ các phụ kiện tùy chọn khi gắn các phụ kiện này, ví dụ như bộ lọc và nút ẩm.

DÀN LẠNH NỔI ỚNG GIÓ VỚI ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

[FBA50-71BVMA]



Lưu ý:
 * Vị trí cần nhận nhà sản xuất. Trên bề mặt hộp điều khiển.
 * Đảm bảo phần lọc được gắn bên phía hút gió (Chọn tiêu suất lọc «trường pháp trung lực» là tiêu 50%).
 * Nếu nhiệt độ và độ ẩm trên trần vượt quá 30 độ C và RH 80% thì hãy tăng cường cách nhiệt bằng các tư dụng bổ sung vật liệu cách nhiệt như sợi thủy tinh hoặc nhựa P.E có độ dày là tiêu 15mm.
 * Không để các vật bị ướt phía dưới dàn lạnh. Có thể sẽ có sương rơi khi độ ẩm trên 80%, màng xả sẽ ngưng hoặc pin lọc không sạch.
 * Khoảng trống để thực hiện các tác vụ.

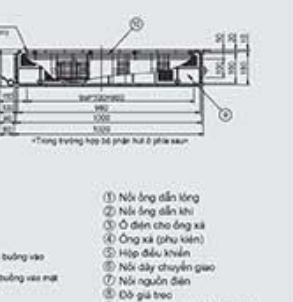
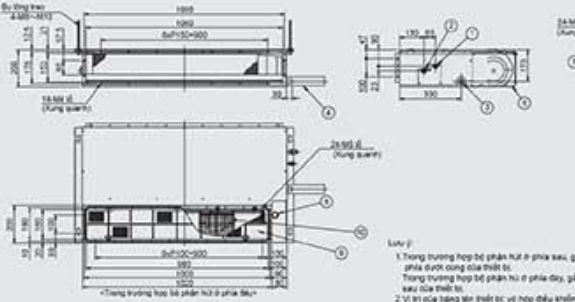
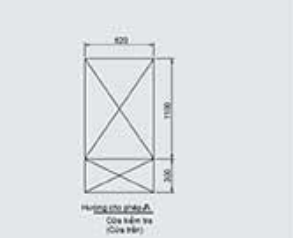
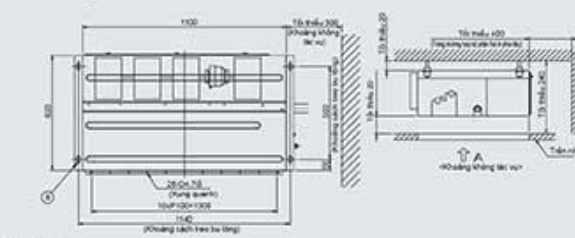
Dian cung cấp khoảng trống dành cho các tác vụ như kiểm tra và bảo trì hộp điều khiển và hệ thống bơm xả theo một trong các cách như:
 1) Cửa kiểm tra 1 và 2 (450x450) (Hình A-1) và khoảng trống là tiêu 300mm dưới dàn lạnh (Hình A).
 Lưu ý: Cửa kiểm tra 2 không cần thiết nếu có đủ khoảng trống để thực hiện tác vụ dưới dàn lạnh.
 2) Cửa kiểm tra 1 (450x450) phía hộp điều khiển và Cửa kiểm tra 2 dưới dàn lạnh (Hình B-1).
 3) Cửa kiểm tra 3 dưới dàn lạnh và hộp điều khiển (Hình B-2).

- ① Kết nối ống lỏng
- ② Kết nối ống hơi
- ③ Kết nối ống xả
- ④ Đầu tiếp đất (Trong hộp điều khiển)
- ⑤ Hộp điều khiển (Bên trong)
- ⑥ Kết nối dây điều khiển từ xa
- ⑦ Kết nối dây nguồn
- ⑧ Ống xả (Phụ kiện)
- ⑨ Ống xả (Phụ kiện)
- ⑩ Ổ điện (Để bảo trì)
- ⑪ Ống xả (Phụ kiện)
- ⑫ Kết nối ống xả (Phụ kiện)

Dian cung cấp đủ khoảng trống để thực hiện bảo trì và gắn màng xả và hộp điều khiển.
 Xin kiểm tra bản vẽ các phụ kiện tùy chọn khi gắn các phụ kiện này, ví dụ như bộ lọc và nút ẩm.

DÀN LẠNH ẨM TRẦN ỚNG GIÓ MỎNG

[FDF50/60BV1]

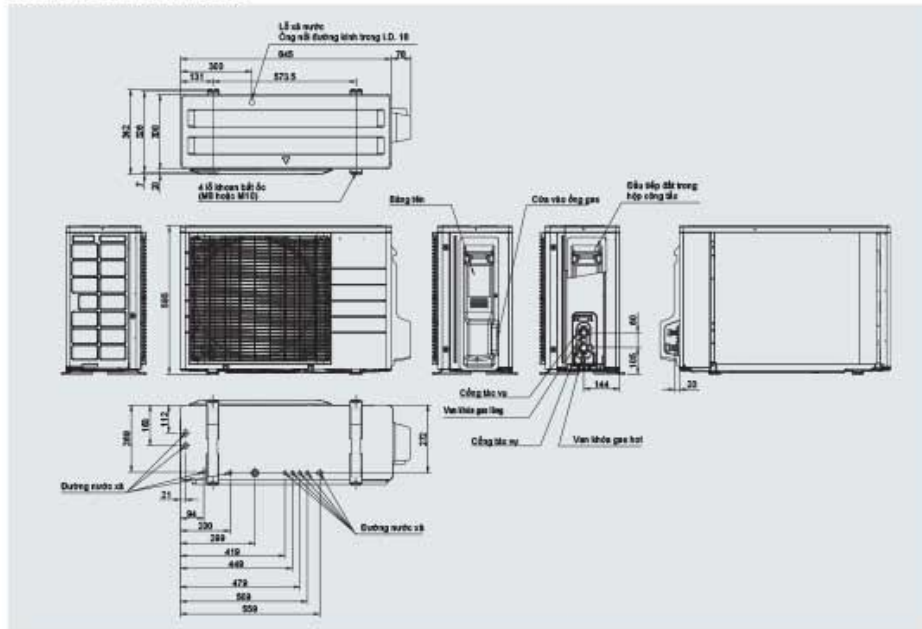


- ① Nút ống dẫn lỏng
- ② Nút ống dẫn khí
- ③ Ổ điện cho ống xả
- ④ Ống xả (phụ kiện)
- ⑤ Hộp điều khiển
- ⑥ Nút dây chuyển giao
- ⑦ Nút nguồn điện
- ⑧ Đồ giá treo
- ⑨ Phần lọc không khí (phụ kiện)
- ⑩ Lưới bảo vệ

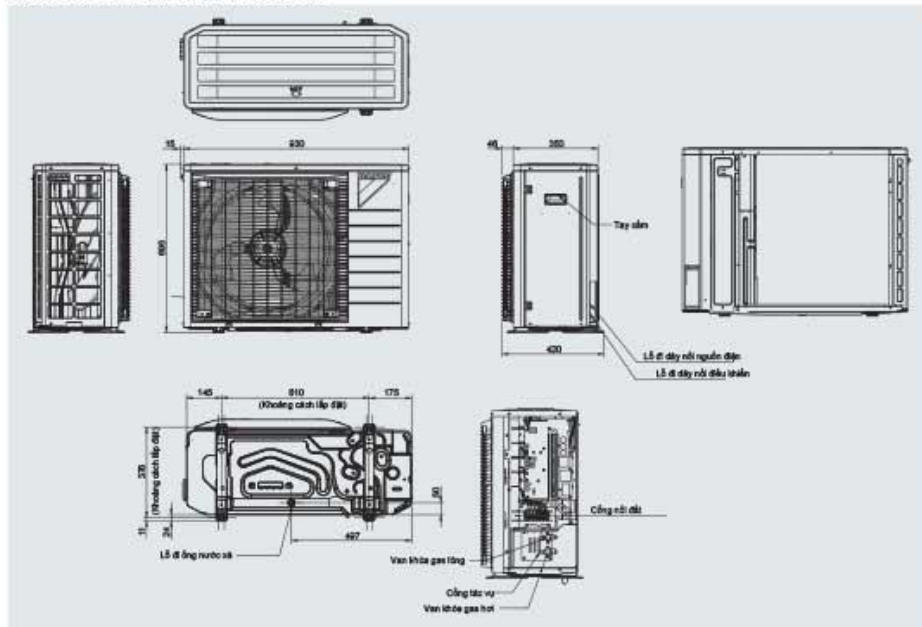
Lưu ý:
 1. Trong trường hợp bề phần hút ở phía sau, gắn với tường vào phía dưới cùng của trần là.
 Trong trường hợp bề phần hút ở phía đáy, gắn với tường vào mặt sau của trần là.
 2. Vị trí của bảng tên thiết bị và hộp điều khiển.
 3. Đặt phần lọc gió ở phía bề phần hút.
Lưu ý: phương pháp đo màu (chương pháp trung lực) 50% (thông số) không được trong bộ phận lọc gió (phụ kiện) khi lắp nối ống với phần hút.

KÍCH THƯỚC (Đơn vị: mm)

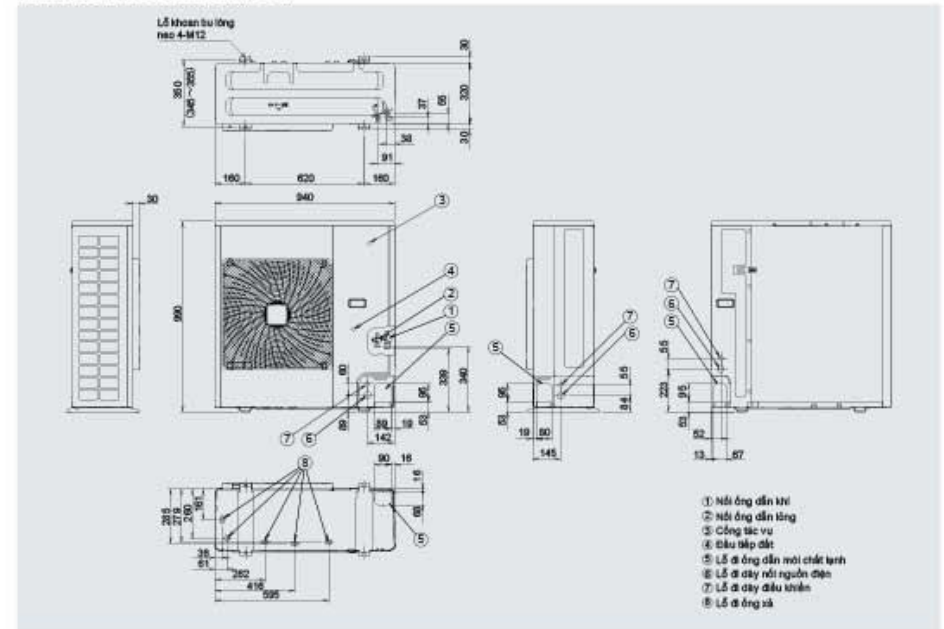
DÀN NÓNG // RZF50/60/71CV2V



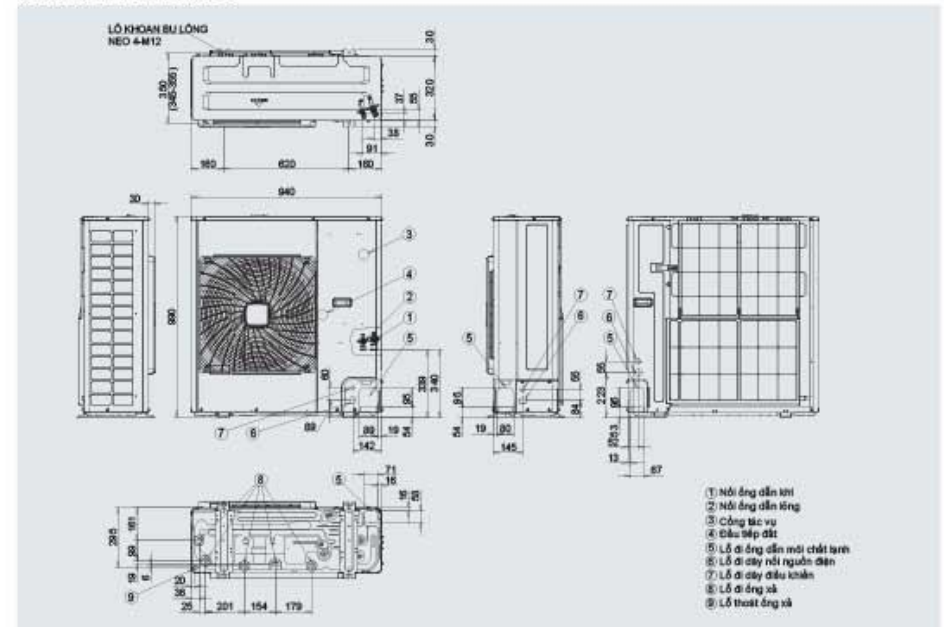
DÀN NÓNG // RZF100CVM, RZF71/100CYM



DÀN NÓNG // RZF125/140CVM / CYM

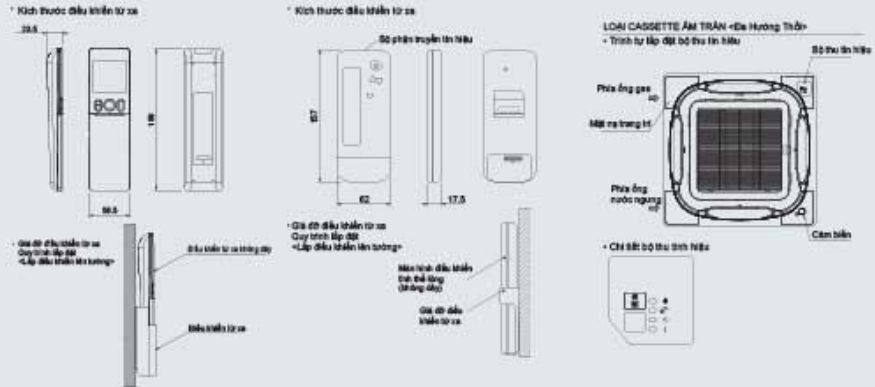


DÀN NÓNG // RZA71/100BV2V

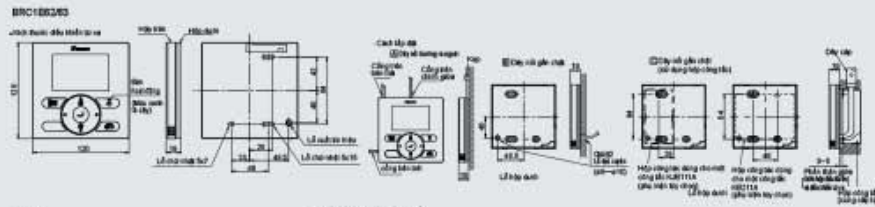


ĐIỀU KHIỂN TỬ XA

(Loại không dây)



(Loại điều khiển có dây) · Kích thước điều khiển từ xa



Chú ý:

- Chỉ số bộ điều khiển từ xa và giới hạn góc điều khiển không định sẵn. Các bộ phận này được cung cấp lại miễn phí.
- Mẫu mã có kích thước quá lớn hoặc vị trí lắp không phù hợp thì điều khiển có thể rơi ra ngoài.

Thông số kỹ thuật điều khiển	
Loại	Chỉ số bộ thu và bộ phát hoặc chỉ số bộ thu (không định sẵn)
Kích thước	0.75~1.25 mm ²
Tổng chiều dài	500 m

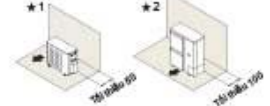
■ Dành cho các dòng RZF50-140CVM/CV2V, RZF71-140CYM, RZA71/100BV2V
 * 1.RZF50/60/71/100CVM / CV2V, 71/100CYM * 2.RZF125/140CVM / CYM, RZA71/100BV2V series

1) Khi có vật cản ở phần gió vào

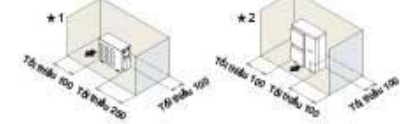
1) Khi không có vật cản phía trên

1. Áp dụng cho việc lắp một dàn

Khi chỉ có một vật cản ở phần gió vào

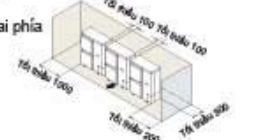


Khi có vật cản ở cả 2 phía



2. Áp dụng cho việc lắp nhiều dàn (hai dàn trở lên)

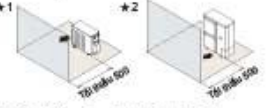
Khi có vật cản cả hai phía



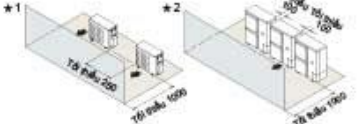
2) Khi có vật cản ở phần gió ra

1) Khi không có vật cản ở phía trên

1. Áp dụng cho việc lắp một dàn

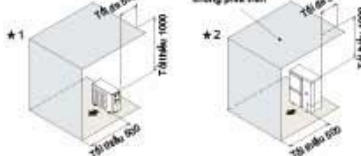


2. Áp dụng cho việc lắp nhiều dàn (hai dàn trở lên)

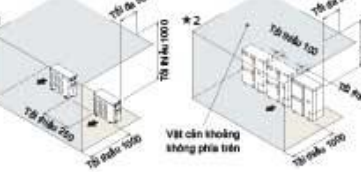


2) Áp dụng cho việc lắp nhiều dàn (hai dàn trở lên)

1. Áp dụng cho việc lắp một dàn



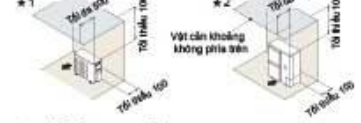
2. Áp dụng cho việc lắp nhiều dàn (hai dàn trở lên)



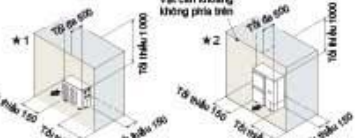
2) Khi có vật cản khoảng không phía trên

1. Áp dụng cho việc lắp một dàn

Khi có vật cản ở lối vào



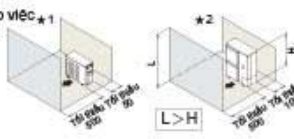
Khi có vật cản ở lối vào và cả hai phía



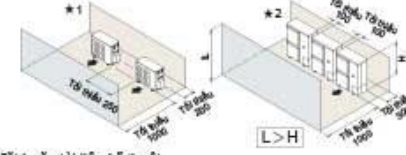
3) Khi có vật cản ở phần gió vào và cả hai phía (Khi vật cản ở phần gió ra cao hơn dàn)

1) Khi khoảng không mở phía trên (Không có giới hạn chiều cao vật cản ở phần gió ra)

1. Áp dụng cho việc lắp một dàn



2. Áp dụng cho việc lắp đặt nhiều dàn (hai dàn trở lên)



Lưu ý: Đối với các cách lắp đặt khác, xin xem sổ tay hướng dẫn lắp đặt hoặc tài liệu kỹ thuật.